

Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức:	Công Ty Cổ Phần Dược - Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)
Mã chứng khoán:	DBD
Trụ sở chính:	498 Nguyễn Thái Học, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai
Điện thoại:	0256.3846500
Fax:	0256.3846846
Người thực hiện công bố thông tin:	Bà Phạm Thị Thanh Hương
Chức vụ:	Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật
Loại thông tin công bố	<input checked="" type="checkbox"/> Định kỳ <input type="checkbox"/> Bất thường (24h) <input type="checkbox"/> Yêu cầu

Nội dung công bố:

1. Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 49/NQ-HĐQT ngày 01/04/2026 về việc thông qua Tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty.
2. Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/04/2026 tại website www.bidiphar.com.

Chúng tôi xin cam kết rằng các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

Tài liệu đính kèm

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 49/NQ-HĐQT ngày 01/04/2026;
- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Người đại diện theo pháp luật
Tổng Giám đốc *thanh*



Phạm Thị Thanh Hương

Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc Thông qua Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar);

Căn cứ Biên bản lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị Công ty ngày 01/04/2026;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (chi tiết đính kèm Nghị quyết này).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty, phòng TCHC và các bộ phận liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Thanh*



Thanh
Ta Nam Bình

Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026

THƯ MỜI

***Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)***

**Kính gửi: Quý cổ đông
Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)**

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar). Chi tiết như sau:

- Thời gian:** 07 giờ 30, Thứ bảy, ngày 25 tháng 04 năm 2026.
- Hình thức tổ chức:** Trực tiếp kết hợp Trực tuyến và Bỏ phiếu điện tử như sau:
 - Tham dự trực tiếp: tại Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar), Hội trường tầng 4, 498 Nguyễn Thái Học, phường Quy Nhơn Nam, Gia Lai.
 - Tham dự trực tuyến: theo hướng dẫn tại Mục 5 dưới đây.
 - Tất cả các vấn đề biểu quyết tại Đại hội (trực tiếp và trực tuyến) đều được thực hiện bằng phương thức Bỏ phiếu điện tử.
- Thành phần phạm dự:** Tất cả các Cổ đông sở hữu chứng khoán của Bidiphar theo Danh sách cổ đông chốt ngày 20/03/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- Tài liệu đại hội**
 - Thư mời họp, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội sẽ được gửi đến Quý cổ đông theo địa chỉ liên hệ và địa chỉ email của Quý cổ đông (nếu có) theo danh sách của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
 - Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Chương trình họp, Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội và các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội) sẽ được đăng tải, cập nhật (nếu có) trên website của Bidiphar, mục Thông báo cổ đông tại địa chỉ: <https://bidiphar.com/category/quan-he-co-dong/thong-bao-co-dong/>. Quý Cổ đông truy cập website hoặc scan QR code bên dưới để xem tài liệu.
- Cách thức tham dự Đại hội và Bỏ phiếu điện tử**
 - Quý cổ đông (bao gồm cả cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp và Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến) truy cập vào website: <https://dbd.bvote.vn/> hoặc quét mã QR bên dưới và đăng nhập theo thông tin chi tiết trong Thư mời họp.

Lưu ý: Quý cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin về tài khoản truy cập hoặc các yếu tố định danh khác do Công ty cung cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền sử dụng tài khoản đăng nhập. Công ty không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc rò rỉ thông tin cũng như các tranh chấp phát sinh trong trường hợp không xuất phát từ lỗi của Công ty.



- Tài khoản truy cập:
Tên đăng nhập: được gửi trong thư mời họp cho từng cổ đông.
Mật khẩu: được gửi trong thư mời họp cho từng cổ đông.
- Khi đến tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc Người được ủy quyền vui lòng mang theo **bản chính** Thư mời họp, **bản chính** Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trong trường hợp được ủy quyền từ cổ đông) và Căn cước công dân/Hộ chiếu.

6. Ủy quyền tham dự Đại hội

Trường hợp ủy quyền cho người khác tham dự họp, Quý cổ đông gửi Giấy ủy quyền bản gốc (theo mẫu được đính tải cùng tài liệu liên quan tại Mục 4) về Trụ sở chính của Công ty **trước 16h00 ngày 18/04/2026** để Công ty cung cấp Tài khoản truy cập cho người được ủy quyền.

7. Thông tin liên hệ

Mọi thông tin chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông liên hệ:

Thư ký Công ty

Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quy Nhơn Nam, Gia Lai

Điện thoại: 0346169105 (Trần Mỹ Thanh Thảo).

Email: thaotmt@bidiphar.com

Trân trọng.

Mã QR để xem tài liệu:



Mã QR để vào website đăng nhập cho cổ đông:



Tạ Nam Bình





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

Kính gửi: **HĐQT Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)**

Bên ủy quyền:

Cổ đông:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
Địa chỉ:
Điện thoại:
Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu (theo danh sách chốt ngày 20/03/2026): cổ phần của
Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar).
Ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền: (*Chọn 1 trong 2 mục dưới đây*)

1. Ông/Bà:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Email:
Điện thoại:

2. Hoặc trường hợp cổ đông không tham dự và chưa có người đại diện, có thể ủy quyền cho một trong những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: (*đánh dấu X vào 01 ô được lựa chọn*)

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Ông Tạ Nam Bình – Chủ tịch HĐQT | <input type="checkbox"/> Bà Phạm Thị Thanh Hương – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc |
| <input type="checkbox"/> Bà Nguyễn Thị Minh Giang – Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT | <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Ngọc Dũng – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc |
| <input type="checkbox"/> Ông Phan Tấn Thư – Thành viên HĐQT, thành viên UBKT | <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Tiến Hải – Thành viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Trương Thanh Liêm – Thành viên HĐQT | |

Bên được ủy quyền thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar) và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội tương ứng với toàn bộ số lượng cổ phiếu ủy quyền nêu trên.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2026

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

Thông tin số điện thoại và email của người được ủy quyền phải được điền vào Giấy ủy quyền để Bidiphar cung cấp tài khoản truy cập cho người được ủy quyền.

Vui lòng gửi giấy ủy quyền kèm theo Thư mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu (bản chính) của người được ủy quyền đến địa chỉ Bidiphar trước 16h00 ngày 18/04/2026 để Bidiphar cung cấp tài khoản truy cập cho người được ủy quyền.

Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Ngày: 25/04/2026

Stt	Nội dung	Thời gian
I	ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU VÀ THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG	7h30 – 8h00
II	KHAI MẠC ĐẠI HỘI	
1	Tuyên bố lý do	8h00 – 8h30
2	Giới thiệu đại biểu	
3	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông	
4	Thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội	
5	Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu	
6	Thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội	
III	CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ	
1	Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025; 2. Báo cáo của các thành viên độc lập HĐQT năm 2025; 3. Tờ trình thông qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán; 4. Kế hoạch kinh doanh năm 2026; 5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026; 6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; 7. Tờ trình phương án phát hành ESOP từ nguồn vốn chủ sở hữu; 8. Tờ trình chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư; 9. Tờ trình sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty; 10. Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty; 11. Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; 12. Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông	8h30 – 10h00
2	Thảo luận và đóng góp ý kiến	10h00 – 10h30
IV	BIỂU QUYẾT	
1	Biểu quyết	10h30 – 11h15
2	Công bố kết quả biểu quyết của cổ đông	
V	BẾ MẠC ĐẠI HỘI	
1	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	11h15 – 11h30
2	Tuyên bố bế mạc	

Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)**

Điều 1. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”)

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa cuộc họp ĐHĐCD.
2. Cuộc họp ĐHĐCD do Chủ tọa điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trật tự, thủ tục hoặc các sự kiện liên quan đến thủ tục, trật tự cuộc họp khi có sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp của ĐHĐCD có hiệu lực cao nhất.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch

Chủ tọa chỉ định thêm hai (02) người vào Đoàn Chủ tịch gồm ba (3) người (bao gồm cả Chủ tọa). Đoàn chủ tịch có nhiệm vụ hỗ trợ Chủ tọa trong việc:

1. Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được ĐHĐCD biểu quyết thông qua;
2. Hướng dẫn người dự họp thảo luận;
3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCD biểu quyết;
4. Trả lời những vấn đề do cuộc họp ĐHĐCD yêu cầu;
5. Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp diễn ra trật tự.

Điều 3. Ban thư ký

Ban Thư ký cuộc họp gồm hai (02) người do Chủ tọa cuộc họp cử. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và ĐHĐCD về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp;
2. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCD;
3. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận của ĐHĐCD và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Kiểm phiếu

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Kiểm phiếu do Hội đồng quản trị quyết định thành lập, có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tư cách Cổ đông đăng ký tham dự cuộc họp và báo cáo ĐHĐCĐ về số lượng và tỷ lệ Cổ đông tham dự cuộc họp.
2. Hướng dẫn Cổ đông cách thức bỏ phiếu điện tử về các vấn đề được lấy ý kiến để tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu cho ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ giới thiệu 01 cổ đông giám sát để giám sát quá trình kiểm phiếu tại Đại hội.

Điều 5. Cổ đông tham dự họp

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar) theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 20/03/2026 được quyền tham dự và phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp phù hợp với quy định. Người được ủy quyền tham dự cuộc họp không được ủy quyền lại cho người khác tham dự.
2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền có thể tham dự cuộc họp trực tiếp và/hoặc trực tuyến (theo hướng dẫn tại Thư mời họp). Cổ đông (tham dự trực tiếp hay trực tuyến) được ghi nhận là tham dự cuộc họp khi và chỉ khi Tài khoản truy cập của Cổ đông đó đã đăng nhập theo đúng hướng dẫn và đúng thời gian quy định.
3. Để đăng nhập, Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền truy cập vào đường dẫn do Bidiphar công bố và thực hiện đăng nhập bằng Tài khoản truy cập đã được Bidiphar cung cấp tại Thư mời họp. Tư cách của một Cổ đông được xem là đã được xác thực khi Tài khoản truy cập của Cổ đông đó, trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền, đã được đăng nhập thành công trên Hệ thống trực tuyến được chỉ định.
4. Trong thời gian diễn ra cuộc họp, các Cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch; ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự và tôn trọng kết quả cuộc họp.

Điều 6. Phát biểu ý kiến trong cuộc họp

1. Cổ đông thảo luận về các nội dung của cuộc họp theo hướng dẫn của Chủ tọa bằng các hình thức sau:
 - Phát biểu trực tiếp tại cuộc họp (đối với Cổ đông tham dự cuộc họp trực tiếp) hoặc phát biểu trực tuyến thông qua màn hình trên Hệ thống trực tuyến nhưng phải được Đoàn Chủ tịch đồng ý mới phát biểu; hoặc
 - Gửi ý kiến cho Đoàn Chủ tịch thông qua Ban Thư ký tại cuộc họp (đối với Cổ đông tham dự cuộc họp trực tiếp); hoặc
 - Thông qua màn hình trao đổi (chat) trên Hệ thống trực tuyến.
2. Ban Thư ký có trách nhiệm tổng hợp và tóm tắt các ý kiến của Cổ đông và gửi cho Đoàn Chủ tịch. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho các Cổ đông phát biểu theo thứ tự và giải đáp các thắc mắc của Cổ đông.

Điều 7. Biểu quyết tại cuộc họp

1. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong nội dung chương trình, bao gồm các nội dung phân khai mạc, bế mạc cuộc họp và các Báo cáo/Tờ trình ĐHĐCĐ bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử (áp dụng cho cả Cổ đông tham dự trực tiếp và Cổ đông tham dự trực tuyến).
2. Kết quả kiểm phiếu theo từng nội dung được Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Kiểm phiếu báo cáo ĐHĐCĐ ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.
3. Việc biểu quyết được thực hiện theo nhiều đợt với Thời hạn biểu quyết khác nhau. Chủ tọa sẽ thông báo thời điểm kết thúc biểu quyết trên hệ thống trực tuyến và thời hạn biểu quyết từng vấn đề cụ thể để Cổ đông thực hiện quyền của mình.
4. Cổ đông đăng nhập muộn sau khi cuộc họp đã diễn ra vẫn có quyền tham gia và biểu quyết ngay đối với những nội dung chưa hết thời hạn biểu quyết nhưng hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
5. Kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền là tổng hợp kết quả Bỏ phiếu điện tử được ghi nhận tại thời điểm kết thúc biểu quyết.

Điều 8. Thời điểm biểu quyết

Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi cuộc họp ĐHĐCĐ và/hoặc tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền từ thời điểm mở cửa Hệ thống trực tuyến đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết theo thông báo của Đoàn Chủ tịch. Hệ thống trực tuyến được mở cửa từ **08 giờ 30 phút sáng ngày 23/04/2026** để cổ đông, người đại diện theo ủy quyền có thể truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

Điều 9. Thực hiện biểu quyết

1. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tham gia biểu quyết, có chọn phương án biểu quyết. Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ.
2. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp trực tiếp và/hoặc đăng nhập tham dự cuộc họp thành công nhưng không thực hiện biểu quyết (không đánh dấu chọn vào ô nào) và/hoặc không bấm vào nút “Gửi biểu quyết” để hoàn thành việc biểu quyết thì sẽ được ghi nhận là Cổ đông tham dự cuộc họp nhưng không biểu quyết tại nội dung đó; số phiếu của Cổ đông này cũng không được tính vào tổng số phiếu biểu quyết của nội dung đó.
3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền không thể thay đổi kết quả biểu quyết khi đã bấm vào nút “Gửi biểu quyết” thành công trên Hệ thống trực tuyến. Đối với các nội dung biểu quyết thay đổi hoặc phát sinh trong thời gian tổ chức cuộc họp, Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông thực hiện biểu quyết bổ sung cho những nội dung thay đổi, phát sinh đó. Trường hợp Cổ đông không thể thực hiện việc biểu quyết bổ sung thì nội dung thay đổi đó được coi là Cổ đông tham dự nhưng không biểu quyết. Các nội dung khác mà Cổ đông đã biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Kể từ thời điểm kết thúc biểu quyết đối với từng nội dung xin ý kiến tại cuộc họp, Hệ thống trực tuyến sẽ khóa chức năng biểu quyết nội dung đó lại và Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền không thể thực hiện biểu quyết đối với nội dung đã bị khóa.

Điều 10. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận nghiêm túc Quy chế làm việc này. Trên cơ sở thực tế diễn ra cuộc họp, nếu cần thiết Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo khoản 7 điều 146 của Luật doanh nghiệp và các quy định liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH Tham

Ta Nam Bình

564
AI

Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025
Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)

I. HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

1. Bối cảnh hoạt động năm 2025

Là Công ty được phẩm tại Việt Nam, trong năm 2025 Bidiphar đối mặt với nhiều thách thức bên cạnh những cơ hội:

1.1. Thách thức:

- Diễn biến thời tiết phức tạp, thiên tai kéo dài tại nhiều địa phương gây thiệt hại lớn về cơ sở vật chất, hàng hóa cũng như ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Các chính sách về thuế/hóa đơn/kiểm soát thuốc kê đơn gây ảnh hưởng nhiều đến hoạt động bán hàng kênh Nhà thuốc.
- Việc sắp xếp lại đơn vị hành chính sau ngày 01/07/2025 làm thay đổi địa bàn quản lý, khó khăn trong tổ chức hoạt động logistics.
- Việc thanh kiểm tra của các cơ quan quản lý gia tăng trong khi nhiều thủ tục vẫn phải xin phép và thời gian được cấp phép rất lâu.
- Công ty hiện đang triển khai nhiều dự án (dự án đầu tư và dự án quản trị, chuyển đổi số) nên quá tải nguồn lực; kinh nghiệm của đội ngũ liên quan đến các dự án mới còn hạn chế.
- Cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, nhiều số đăng ký mới của đối thủ ra đời.
- Công ty chưa có đầy đủ chứng nhận đạt chứng nhận GMP-EU.

1.2. Cơ hội:

Tác động bên ngoài:

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng tăng lên.
- Hoạt động chăm sóc sức khỏe toàn dân được nhà nước quan tâm hơn.
- Nhiều văn bản pháp luật được ban hành, hỗ trợ ngành dược trong nước phát triển.

Nội tại Bidiphar:

- Thương hiệu công ty ngày càng tăng - Top 4 Doanh nghiệp dược uy tín và đạt nhiều giải thưởng mới.
- Danh mục sản phẩm đa dạng, các dòng SP TUT, DD thận, KS tiêm đã tạo được niềm tin tại các bệnh viện.

- Hệ thống phân phối rộng khắp toàn quốc, được quản trị tốt hơn với các công cụ hỗ trợ (SAP, DMS, Power BI...).
- Hệ thống chất lượng ngày càng chặt chẽ hơn, tuân thủ các quy định.
- Nhà xưởng, trang thiết bị thường xuyên được bổ sung, nâng cấp.
- Nhân sự tâm huyết, gắn bó lâu dài với công ty.

2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2025:

Stt	Số Văn bản	Ngày	Nội dung
1	55/BB-ĐHĐCĐ2025	26/04/2025	Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
2	56/NQ-ĐHĐCĐ2025	26/04/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã nỗ lực triển khai các công việc được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 và 2025 thông qua như sau:

1) Đầu tư Dự án Nhà máy OSD Non-Betalactam

Hiện nay nguồn lực của Công ty đang tập trung để thực hiện dự án GMP-EU Thuốc điều trị ung thư và dự án GMP-EU Thuốc vô trùng thể tích nhỏ, không đủ để tiếp tục triển khai dự án OSD Non-Betalactam. Công ty cũng chưa hoàn thành phát hành cổ phiếu riêng lẻ để huy động vốn cho Dự án này.

HĐQT chỉ đạo BDH đánh giá khả thi lại dự án OSD Non-Betalactam vào năm 2026 và trình lại phương án phù hợp.

2) Hoàn thành chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2024 với mức cổ tức là 20% mệnh giá, tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu.

3) Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Hoàn thành phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động vào tháng 08/2025.

4) Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư

HĐQT đang làm việc với các nhà đầu tư quan tâm đến việc mua cổ phiếu riêng lẻ của Công ty, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có nhà đầu tư nào tiến hành các hoạt động để mua cổ phiếu riêng lẻ của Công ty trên thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét thông qua: tiếp tục thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư với nội dung chi tiết theo Tờ trình số 45/TTr-HĐQT-ĐHĐCĐ2026 ngày 01/04/2026.

3. Báo cáo về hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

- Hội đồng quản trị Công ty được duy trì với 07 thành viên, trong đó cơ cấu thành viên HĐQT độc lập có 02 thành viên, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- HĐQT hoạt động hiệu quả bằng cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn cao về quản trị và công bố thông tin minh bạch, hiệu quả trong mọi hoạt động của doanh nghiệp:

- + HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp trong năm 2025, theo đúng các trình tự, thủ tục quy định pháp luật, các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- + HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản thông qua các nền tảng online.
- + Thông qua các cuộc họp và lấy ý kiến biểu quyết, HĐQT đã ban hành các biên bản/ng nghị quyết/quyết định thực hiện các quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

(Chi tiết về các cuộc họp và nghị quyết/quyết định của HĐQT trong năm 2025 vui lòng xem tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 được đăng tải tại:

<https://bidiphar.com/bao-cau-tinh-hinh-quan-tri-cong-ty-nam-2025/>)

- Đối với việc đảm bảo quyền lợi cổ đông, đối xử công bằng giữa các cổ đông và tăng cường sự tham gia hiệu quả và cân bằng lợi ích của các bên liên quan: HĐQT đã thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ các giao dịch nội bộ và bên có liên quan một cách hiệu quả bằng việc ban hành Quy định về kiểm soát giao dịch với người có liên quan vào ngày 14/09/2024. Quy định này được thiết lập và thực thi một cách cẩn trọng, đảm bảo sự tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và các nguyên tắc minh bạch. Bằng cách này, Công ty luôn đảm bảo sự minh bạch trong các giao dịch, tránh xung đột lợi ích, tạo dựng một môi trường hoạt động đáng tin cậy và ổn định, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững và hài hòa cho tất cả các bên liên quan.
- HĐQT luôn đẩy mạnh việc phát triển văn hóa doanh nghiệp hướng đến sự phát triển bền vững. Việc xây dựng hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ chặt chẽ, hiệu quả là một trong những mục tiêu quan trọng của Công ty.
- Về hoạt động của các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT: nhìn chung, Ủy ban Kiểm toán và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT của Bidiphar được HĐQT đánh giá là hoạt động tốt trong năm 2025 trong việc tham mưu, xây dựng, góp ý, giám sát triển khai các bản kế hoạch kinh doanh và vận hành của Công ty. Các ý kiến đề xuất nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh - vận hành được ghi nhận và thực hiện.

4. Báo cáo của các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Chi tiết vui lòng xem trong Báo cáo đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT.

5. Thù lao, lương, phụ cấp năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Ban điều hành

Xem chi tiết trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty Ernst & Young Việt Nam.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thu nhập năm 2024 (ĐVT: đồng)	Thu nhập năm 2025 (ĐVT: đồng)	Ghi chú
1	Tạ Nam Bình	Chủ tịch HĐQT/Thành viên HĐQT độc lập	650.000.000	968.000.000	-
2	Phạm Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT/TGĐ	3.872.050.000	8.334.958.642	Năm 2025 Ban điều hành nhận chi thưởng Ban điều hành của các năm 2022, 2023 và 2024
3	Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên HĐQT/Phó TGĐ	3.146.191.596	5.038.977.580	Năm 2025 Ban điều hành nhận chi thưởng Ban điều hành của các năm 2022, 2023 và 2024
4	Nguyễn Tiến Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	750.000.000	667.000.000	-
5	Trương Thanh Liêm	Thành viên HĐQT không điều hành	1.383.165.000	1.144.406.667	-
6	Nguyễn Thị Minh Giang	Thành viên HĐQT độc lập	0	817.000.000	-
7	Phan Tấn Thư	Thành viên HĐQT không điều hành	30.000.000	767.000.000	-

Stt	Thành viên Ban TGĐ	Chức vụ	Thu nhập năm 2024 (ĐVT: đồng)	Thu nhập năm 2025 (ĐVT: đồng)	Ghi chú
1	Phạm Thị Thanh Hương	Tổng Giám đốc	Như trên	Như trên	-
2	Nguyễn Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Như trên	Như trên	-
3	Huỳnh Ngọc Oanh	Phó Tổng Giám đốc (đến 31/12/2024)	2.842.700.000	1.745.500.000	Năm 2025 Ban điều hành nhận chi thưởng Ban điều hành của các năm 2022, 2023 và 2024
4	Bành Thị Ngọc Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc	2.270.030.000	3.441.175.397	Năm 2025 Ban điều hành nhận chi thưởng Ban điều hành của các năm 2022, 2023 và 2024

Stt	Thành viên UBKT	Chức vụ	Thu nhập năm 2024 (ĐVT: đồng)	Thu nhập năm 2025 (ĐVT: đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Minh Giang	Chủ tịch	Như trên	Như trên	-
2	Phan Tấn Thư	Thành viên	Như trên	Như trên	-

6. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

Căn cứ Điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất - kinh doanh và triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trong năm 2025:

- Các thành viên HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban điều hành và trao đổi thường xuyên với Ban điều hành. Qua đó, Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động quản lý, điều hành của Ban điều hành và Hội đồng quản trị có sự phối hợp rất tốt nhằm đưa ra các quyết định, chính sách kịp

thời, đúng đắn để vượt qua những thách thức của thị trường và doanh nghiệp để đạt được những kết quả tốt nhất cho kinh doanh.

- Ngoài ra, các Ủy ban/Tiểu ban của HĐQT đã tổ chức các cuộc họp, tư vấn và phân biện, trao đổi làm việc chuyên môn với Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành về những nội dung phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban điều hành, đồng thời qua đó đánh giá về tình hình hoạt động của Công ty ở các lĩnh vực khác nhau (Chi tiết về hoạt động của các Ủy ban/Tiểu ban của HĐQT vui lòng xem tại Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty).
- HĐQT giám sát chặt chẽ Tổng Giám đốc, Ban điều hành trong công tác quản trị công ty, quản lý rủi ro trong kinh doanh và tài chính, đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Nhà nước.

Nhìn chung, HĐQT ghi nhận Tổng Giám đốc - Ban điều hành và toàn thể CBNV Công ty đã nỗ lực không ngừng, thành công vượt qua những khó khăn, thách thức của thị trường trong năm 2025 và đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

II. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH (%)	Thực hiện 2024	%Thực hiện 2025/2024
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	936	945	101%	936	101%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.000	1.947	97%	1.817	107%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	335	344	103%	325	106%
4	Tỷ lệ cổ tức (bằng tiền hoặc cổ phiếu)	%	20% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu	20% bằng tiền mặt	-	20% bằng tiền mặt	-

Bidiphar đã nỗ lực để đạt mức tăng trưởng doanh thu 7% so với cùng kỳ và đạt 97% kế hoạch năm 2025. Đồng thời, lợi nhuận tăng trưởng 103% so với cùng kỳ và 106% so với kế hoạch.

Cổ tức năm 2025: Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2025 như sau:

- Mức cổ tức: 20% mệnh giá, tương đương 2000 đồng/cổ phiếu.
- Giao HĐQT quyết định ngày chốt danh sách/ngày đăng ký cuối cùng và ngày chi trả, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày 25/04/2026.
- Nguồn chi trả: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

2. Đánh giá các hoạt động trong năm 2025

2.1. Hoạt động kinh doanh

- Hoạt động kinh doanh đạt được nhiều thành tích, thể hiện ở kết quả tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận năm 2025.

- Trong năm 2025 hoạt động kinh doanh có những thay đổi tích cực về việc phát triển khách hàng chuỗi nhà thuốc, cải thiện công tác báo cáo, ban các chương trình khuyến mãi, chương trình bán hàng phù hợp hơn và thực hiện số hóa một số hoạt động kinh doanh.

2.2. Hoạt động sản xuất

- Hệ thống quản lý chất lượng được duy trì và ngày càng được cải tiến.
- Hoạt động quản lý giá thành được thực hiện tốt hơn, giá thành sản phẩm được cải thiện.
- Đạt thành tích xuất sắc trong chương trình thử nghiệm thành thạo của Viện kiểm nghiệm thuốc TW cho cả hai phòng kiểm nghiệm Nguyễn Thái Học và Nhơn Hội.

2.3. Hoạt động truyền thông thương hiệu

Thương hiệu công ty tiếp tục được khẳng định thông qua các giải thưởng: Duy trì Top 4 DN Dược uy tín, Top 50 DN niêm yết trên sàn, Top Công nghiệp 4.0 VN, Top 10 DN đổi mới sáng tạo; Top 10 "Nơi làm việc tốt nhất" ngành Dược.

2.4. Hoạt động hỗ trợ

- Về tài chính: Hoạt động quản trị tài chính có nhiều tiến bộ: quản lý tốt công nợ, tồn kho, dòng tiền (bao gồm chu kỳ chuyển đổi tiền mặt giảm 57 ngày. Nợ xấu giảm 55%, Nợ quá hạn giảm 25%; Lợi nhuận tài chính tăng 14 tỷ đồng so với năm 2024).
- Về nhân sự: Hoạt động quản trị nhân sự có nhiều tiến bộ: hoàn thiện lương 3P toàn công ty, tổng đãi ngộ, xây dựng từ điển năng lực, xây dựng ngân hàng KPI, thiết lập dữ liệu các quá trình chi tiết, luân chuyển cán bộ, đào tạo nhân sự kế thừa...
- Về Công nghệ thông tin: Hoạt động chuyển đổi số tiếp tục được chú trọng (Triển khai phần mềm Nhân sự tiền lương, Zalo OA, Power BI Công nợ, Cải tiến PM DMS và SAP đáp ứng yêu cầu các bộ phận, triển khai công cụ bảo mật thông tin Antivirus, triển khai hợp đồng điện tử, App kiểm tra kiến thức đầu ngày cho TDV; số hóa hệ thống theo dõi lịch sử thiết bị).
- Về mua sắm: Hoạt động mua sắm đạt hiệu quả tốt hơn nhờ hoạt động đấu thầu, tìm kiếm, đánh giá lựa chọn NCC.

2.5. Hoạt động đầu tư các Nhà máy sản xuất dược phẩm

a. Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ với tổng vốn đầu tư là 840 tỷ đồng. Hiện nay Dự án đã hoàn thành quá trình xây dựng và mua sắm, lắp đặt thiết bị và đang trong giai đoạn thẩm định. Dự kiến hoàn thành chứng nhận GMP-EU trong năm 2028-2029.

b. Nhà máy sản xuất Thuốc điều trị ung thư

Nhà máy sản xuất Thuốc điều trị ung thư có 02 Dây chuyền sản xuất là Dây chuyền thuốc tiêm và Dây chuyền thuốc viên. Công ty đã hoàn thành xây dựng và mua sắm, lắp đặt máy móc, thiết bị.

- **Dây chuyền thuốc tiêm:** Đã đạt chứng nhận GMP-WHO. Công ty vẫn đang trong quá trình nâng cấp Dây chuyền để đạt tiêu chuẩn GMP-EU, dự kiến hoàn thành chứng nhận trong năm 2026-2027.
- **Dây chuyền thuốc viên:** Đã đạt chứng nhận GMP-WHO. Công ty đang trong quá trình nộp Hồ sơ đăng ký cho các sản phẩm sản xuất trên Dây chuyền này và thương mại hóa các sản phẩm.

2.6. Hoạt động xã hội

Tổng ngân sách chi cho các hoạt động xã hội là 5 tỷ đồng:

- Tổ chức một số chương trình vì cộng đồng và phúc lợi xã hội với số tiền 1,6 tỷ đồng, tiêu biểu như:
 - + Chương trình “Chạy vì bệnh nhân Ung thư”
 - + Chương trình “đồng hành cùng 1.251 bệnh nhân Thận” ...
- Ủng hộ bảo số 13 và lũ lụt: 1,6 tỷ đồng.
- Hỗ trợ 10.000 túi thuốc trị giá 1,8 tỷ đồng cho đồng bào bị ảnh hưởng bão số 13 và lũ lụt ở Thái Nguyên, Huế, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Gia Lai.

2.7. Các hoạt động khác

- Tổ chức cơ sở Đảng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tổ chức Công đoàn cơ sở: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Tổ chức Đoàn thanh niên: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông Bidiphar;
- HĐQT, UBKT;
- Ban điều hành;
- Lưu Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Hand*



Hand
Tạ Nam Bình

0364

Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả đánh giá của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị
về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)**

A. DANH SÁCH THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (“HDQT”)

Tại ngày báo cáo, cơ cấu thành viên HDQT của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) có 02 thành viên độc lập (chiếm 28% số lượng thành viên HDQT), phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

Danh sách thành viên độc lập HDQT như sau:

- Ông Tạ Nam Bình: Chủ tịch HDQT.
- Bà Nguyễn Thị Minh Giang: Thành viên HDQT – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán (“UBKT”).

B. BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HDQT TẠ NAM BÌNH

1. Kết quả giám sát chung về tình hình hoạt động Công ty

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 1-2 năm gần đây có dấu hiệu chứng lại sau giai đoạn tăng trưởng mạnh, chủ yếu do việc triển khai và thực hiện một số mục tiêu chiến lược của Công ty trong giai đoạn 2022–2026 chưa đạt như kỳ vọng.
- Trong giai đoạn tiếp theo, HDQT và Ban điều hành (“BDH”) cần tập trung thực hiện quyết liệt hơn các nhóm nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2026-2030 nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững. Trên cơ sở định hướng chiến lược, Công ty tập trung triển khai các nhóm mục tiêu chủ yếu sau:
 - + Tiếp tục đầu tư và hoàn thiện các điều kiện để đáp ứng tiêu chuẩn GMP-EU đối với Nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư và Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ, qua đó nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường.
 - + Thực hiện đa dạng hóa danh mục sản phẩm phân phối, ưu tiên các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.
 - + Tiếp tục đa dạng hóa và phát triển các kênh phân phối, mở rộng độ bao phủ thị trường, nâng cao hiệu quả phân phối và giảm thiểu rủi ro từ việc phụ thuộc vào một kênh phân phối nhất định.



2. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro

- Rủi ro về nguồn nhân sự được xác định là một trong những rủi ro trọng yếu của Công ty. Trên thực tế, rủi ro này đã và đang có tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty trong bối cảnh Công ty đang đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, cả từ các yếu tố bên ngoài. HĐQT đã chỉ đạo BDH đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời xây dựng và triển khai kế hoạch quy hoạch đội ngũ nhân sự kế cận nhằm bảo đảm tính ổn định và phát triển bền vững của Công ty.
- Hoạt động kiểm soát nội bộ của Công ty vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện, đặc biệt tại Khối Kinh doanh và Khối Hỗ trợ. HĐQT đã định hướng việc xây dựng bộ phận chuyên trách về Pháp chế, Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro nhằm tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong quá trình hoạt động. Ngoài ra, trong giai đoạn chưa xây dựng được bộ phận chuyên trách, BDH cần thường xuyên thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá hoạt động kiểm soát nội bộ của Công ty nhằm rà soát, hạn chế các rủi ro trong quá trình sản xuất, vận hành, kinh doanh.
- HĐQT vẫn đang tiếp tục thực hiện hoạt động hậu kiểm thông qua UBKT và Ban KTNB. Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành khảo sát, lấy ý kiến của BDH và các bộ phận về quan điểm đánh giá rủi ro và quản trị rủi ro nhằm làm cơ sở nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban KTNB trong năm 2026.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT và BDH

- Các thành viên HĐQT cần dành nhiều thời gian hơn trong việc nghiên cứu, xem xét và kịp thời tham gia đóng góp ý kiến đối với các vấn đề mang tính chiến lược, có tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong cả ngắn hạn và dài hạn. Hiện nay, mức độ tham gia ý kiến đối với một số nội dung chưa thật sự đồng đều giữa các thành viên.
- Ban điều hành cần tiếp tục nâng cao vai trò tham mưu, chủ động và kịp thời cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của HĐQT, nhằm bảo đảm cơ sở đầy đủ cho việc xem xét và ra quyết định của HĐQT. Hiện nay, trong một số trường hợp, thông tin cung cấp vẫn chưa đầy đủ hoặc chưa kịp thời theo yêu cầu.

C. BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT NGUYỄN THỊ MINH GIANG

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thông tin chi tiết được trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

2. Các cuộc họp của UBKT và kết luận, kiến nghị của UBKT

• Các cuộc họp của UBKT:

- Với vai trò trực tiếp quản lý Ban KTNB, UBKT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý (trong năm 2025 đã tổ chức 04 cuộc họp) để định hướng, giám sát hoạt động của Ban KTNB.

- Các kết luận và kiến nghị của Ban KTNB đã được UBKT xem xét, đánh giá và thống nhất trước khi gửi tới HĐQT và BDH để triển khai thực hiện.
- **Kết luận và kiến nghị của UBKT:**
 - BDH cần thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống các văn bản nội bộ, quy trình hoạt động của các bộ phận nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ.
 - BDH cần xây dựng cơ chế giám sát việc thực hiện các khuyến nghị KTNB để đảm bảo các nội dung đã được thống nhất thực thi một cách hiệu quả trên thực tế.
 - BDH tiếp tục nâng cao chất lượng các báo cáo và chủ động/minh bạch hơn về thông tin để hỗ trợ cho quá trình ra quyết định của HĐQT.
- 3. Kết quả giám sát đối với Báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính**
 - Báo cáo tài chính trong năm 2025 được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành; được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với công ty niêm yết; và phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty.
 - Công ty kiểm toán được lựa chọn năm 2025 (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam) đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.
 - Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán, qua đó cung cấp cơ sở đảm bảo độc lập về tính chính xác và độ tin cậy của thông tin tài chính được công bố.
- 4. Giao dịch giữa người nội bộ Bidiphar, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Bidiphar nắm quyền kiểm soát:**

Bidiphar đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh Giao dịch giữa người nội bộ Bidiphar, người có liên quan của người nội bộ với Bidiphar, công ty con, công ty do Bidiphar nắm quyền kiểm soát. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
- 5. Kết quả đánh giá đối với hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro**
 - Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro được thiết lập tốt ở Khối sản xuất (theo tiêu chuẩn ngành), tuy nhiên có nhiều điểm cần cải thiện đối với Khối kinh doanh và Khối hỗ trợ.
 - BDH đã từng bước rà soát các quá trình hoạt động của phòng ban chuyên môn; sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản, bao gồm các quy định, quy trình liên quan tới hoạt động vận hành, nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- 6. Kết quả giám sát đối với HĐQT và Ban điều hành**
 - **Hoạt động của HĐQT:**
 - Hoạt động của HĐQT trong năm 2025 tuân thủ quy định pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với quy định và tuân thủ hoạt động công bố thông tin.
 - Các thành viên HĐQT tuân thủ đầy đủ quy định trong việc tham gia các cuộc họp HĐQT; thảo luận, biểu quyết độc lập, khách quan nhằm đảm bảo cao nhất lợi ích của Công ty.



- HĐQT đã đề xuất giải pháp hiệu quả, kịp thời để hỗ trợ BĐH trong quá trình vận hành công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- HĐQT đã thực hiện giám sát BĐH và các cán bộ quản lý trong việc: tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ; triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động của Ban điều hành trong điều hành hoạt động kinh doanh thường xuyên.
- **Hoạt động của BĐH:**
 - BĐH đã thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - BĐH phát huy tốt tính chủ động chủ động trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BĐH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BĐH. Các quyết định quan trọng của BĐH đều được phân tích, phân biện và tham vấn từ HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.
- 7. **Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa UBKT với HĐQT Tổng Giám đốc và các cổ đông**
UBKT chủ động phối hợp với HĐQT, TGD trong việc thực hiện các nhiệm vụ, tuân thủ theo quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT đã được ban hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Cổ đông Bidiphar;
- HĐQT, UBKT;
- Ban điều hành;
- Lưu Thư ký Công ty

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
Chủ tịch HĐQT



TÀ NAM BÌNH

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
Chủ tịch UBKT


NGUYỄN THỊ MINH GIANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC –
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)**
Số: 40/TTr-HĐQT-ĐHĐCĐ2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2025 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST&YOUNG Việt Nam

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt toàn văn của Báo cáo tài chính riêng năm 2025 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST&YOUNG Việt Nam (đính kèm Tờ trình này và đã được công bố trên website Công ty, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và các phương tiện thông tin đại chúng khác).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông Bidiphar;
- HĐQT, UBKT;
- Ban điều hành;
- Lưu Thư ký Công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *(hau)*



Phạm Nam Bình

Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)

I. BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG

Năm 2026, Công ty hoạt động trong bối cảnh ngành dược tiếp tục chuyển mình mạnh mẽ với nhiều cơ hội và thách thức đan xen:

Cơ hội

- Chính sách Nhà nước tiếp tục ưu tiên phát triển ngành dược trong nước, đặc biệt các sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển giao công nghệ.
- Đây là cơ hội để Công ty nâng cao năng lực sản xuất, tăng tính chủ động và cải thiện vị thế cạnh tranh.
- Thị trường phân phối ngày càng minh bạch và chuẩn hóa; hệ thống nhà thuốc, quầy thuốc dần ổn định sau khi áp dụng các quy định mới về thuế.

Thách thức

- Yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng và GMP ngày càng cao, hoạt động hậu kiểm gia tăng làm tăng chi phí tuân thủ.
- Biến động kinh tế – chính trị toàn cầu khiến giá nguyên liệu, tỷ giá và chi phí năng lượng tăng, trong khi dư địa điều chỉnh giá bán hạn chế.
- Việc tái đánh giá GMP-WHO và GMP-EU trong năm 2026 có thể khiến một số dây chuyền tạm dừng nâng cấp, ảnh hưởng nguồn cung ngắn hạn.
- Một số sản phẩm còn vướng yêu cầu hồ sơ pháp lý và thay đổi quy định đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- Áp lực nguồn lực triển khai khi nhiều dự án trọng điểm được thực hiện trong bối cảnh thị trường lao động khan hiếm nhân sự phù hợp.

Định hướng

- Hội đồng Quản trị xác định năm 2026 là năm bản lề để củng cố nền tảng vận hành và tạo động lực tăng trưởng mới.
- Công ty sẽ triển khai các giải pháp chủ động và linh hoạt nhằm tận dụng cơ hội thị trường, kiểm soát rủi ro và gia tăng giá trị cho cổ đông.

II. CÁC MỤC TIÊU TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Đạt Doanh thu > 2.100 tỷ
Lợi nhuận trước thuế 375 tỷ
2. Trước ngày 31/12/2026 hoàn thành:
 - Đánh giá GMP-EU cho Nhà máy thuốc điều trị ung thư.
 - Thẩm định toàn bộ hệ thống thiết bị sản xuất và phụ trợ, đánh giá vệ sinh, thử nghiệm nghiên cứu cho nhà máy sản xuất Thuốc vô trùng thể tích nhỏ (SVI).
3. Truyền thông, xây dựng thương hiệu:
 - Duy trì Top 4 Doanh nghiệp Dược uy tín.
 - Duy trì tiêu chí Doanh nghiệp Khoa học công nghệ.
 - Đạt chứng nhận thương hiệu quốc gia cho ít nhất 2 dòng sản phẩm
4. Tiếp tục ưu tiên đầu tư cho hoạt động R&D và phát triển sản phẩm mới.
5. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số: triển khai SAP S4 Hana, xây dựng báo cáo quản trị Power BI, ứng dụng AI, xây dựng ứng dụng Zalo mini app,...
6. Quản trị tài chính:
Hoàn thiện quy trình và báo cáo quản trị tài chính (tồn kho, dòng tiền, giá thành, chi phí bán hàng, chi phí hoạt động chi nhánh...) đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong tất cả các hoạt động chính của công ty
7. Quản trị nhân sự:
 - Vận hành phần mềm và xây dựng các báo cáo phân tích quản trị, phát hiện vấn đề và đề xuất cải tiến dựa trên dữ liệu PM NSTL
 - Nâng năng suất lao động > 10% dựa trên cải tiến quy trình kết hợp với số hóa.
 - Trên 95% công việc hoàn thành đúng deadline.
8. Hoàn thiện quy trình quản trị chuỗi cung ứng, nâng cao hiệu quả dự báo, chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực, triển khai sản xuất đáp ứng yêu cầu kinh doanh.
9. Nâng cao hiệu quả việc cập nhật tuân thủ các văn bản pháp luật: 100% VBPL liên quan đến hoạt động của Công ty được cập nhật, truyền thông áp dụng & theo dõi kế hoạch hành động.
10. ESG: Tiếp tục phát triển vùng trồng Dược liệu, sử dụng năng lượng mặt trời, bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, nước thải...

III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

1. Chỉ tiêu kinh doanh năm 2026

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% Tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	945	945	0%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.947	2.090	7%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	344	375	9%
4	Tỷ lệ chia cổ tức (bằng tiền hoặc cổ phiếu)	%	20% bằng tiền mặt	Tối thiểu 20% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu	-

2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2026

TT	Hạng mục đầu tư	Ngân sách năm 2026 (đồng)	Dự kiến giải ngân trong năm 2026 (đồng)
1	Chuyển đổi số	48.015.000.000	29.315.000.000
2	Chi nhánh Nhơn Hội (Nhà máy thuốc điều trị ung thư)	42.454.200.000	40.994.200.000
3	Thiết bị sản xuất 498 Nguyễn Thái Học	10.910.000.000	10.910.000.000
4	Thiết bị kiểm nghiệm 498 Nguyễn Thái Học	7.761.000.000	7.761.000.000
5	Thiết bị nghiên cứu 498 Nguyễn Thái Học	800.000.000	650.000.000
6	Thiết bị bảo quản	800.000.000	800.000.000
7	PCCC	12.000.000.000	10.000.000.000
8	Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc tại 498 NTH	1.440.000.000	1.440.000.000
9	Nhóm hạng mục thiết bị vận chuyển	2.800.000.000	2.800.000.000
10	Nhóm hạng mục thuốc dự án Thuốc vô trùng	475.104.980.000	344.166.807.000
11	Nhà VP 34 Ngô Mỹ	58.500.000.000	32.500.000.000
12	Nhóm hạng mục mua sắm thường xuyên phục vụ SXKD (VPP, CCDC làm việc, vật tư thay thế theo định kỳ, chi phí SCBT,...)	84.009.625.140	67.207.700.000
Tổng cộng		744.594.805.140	548.544.707.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông Bidiphar;
- HĐQT, UBKT;
- Ban điều hành;
- Lưu Thư ký Công ty.



Tạ Nam Bình

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar),

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán (bao gồm nhưng không giới hạn các chi nhánh của công ty kiểm toán) được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán được đề nghị dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 của Bidiphar:

1. Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
3. Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.
4. Công ty TNHH KPMG.

Đối với các hoạt động kiểm toán khác có thể phát sinh trong năm tài chính 2026, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông Bidiphar;
- HĐQT, UBKT;
- Ban điều hành;
- Lưu Thư ký Công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Tạ Nam Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC –
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
Số: 43/TTr-HĐQT-ĐHĐCĐ2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar);

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST&YOUNG Việt Nam,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025 (trình ĐHĐCĐ 2026)	Số tiền (VND)
I	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ năm 2025	100% LNST	100% LNST	291.940.164.606
II	Phân phối các quỹ			49.629.827.982
1	Quỹ đầu tư phát triển	10% LNST	10% LNST	29.194.016.460
2	Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi	10% LNST	3% LNST	8.758.204.938
3	Thù lao HĐQT, Ban KTNB	2% LNST	2% LNST	5.838.803.292
4	Thưởng Ban điều hành	2% LNST	2% LNST	5.838.803.292
III	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các Quỹ năm 2025 (III)=(I)-(II)			242.310.336.624
IV	Chia cổ tức (bằng tiền hoặc/và cổ phiếu)	Tối thiểu 20% mệnh giá, bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu	20% mệnh giá bằng tiền mặt, tương đương 65% LNST	188.978.524.000
V	Lợi nhuận còn lại năm 2025 (V)=(III)-(IV)	LNST còn lại	LNST còn lại	53.331.812.624

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2026
I	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ năm 2026	100% LNST
II	Phân phối các quỹ	
1	Quỹ đầu tư phát triển	10% LNST
2	Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi	3% LNST
3	Thù lao HĐQT, Ban KTNB	2% LNST
4	Thưởng Ban điều hành	2% LNST
III	Chia cổ tức (bằng tiền hoặc/và cổ phiếu)	Tối thiểu 20% mệnh giá, bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu
IV	Lợi nhuận còn lại (IV)=(I)-(II)-(III)	LNST còn lại

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 nêu trên.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Cổ đông Bidiphar;
- HĐQT, UBKT;
- Ban điều hành;
- Lưu Thư ký Công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Thấu*



Tạ Nam Bình



Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)
từ nguồn vốn chủ sở hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar);
- Nhu cầu và tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar),

Nhằm mục đích động viên, tạo động lực cho người lao động thực hiện các mục tiêu chiến lược của Công ty và gia tăng sự gắn kết giữa người lao động với Công ty, Hội đồng quản trị kính trình HĐQT phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động (“ESOP”) với các thông tin cơ bản như sau:

I. Phương án phát hành ESOP từ nguồn vốn chủ sở hữu

Tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
Tên chứng khoán	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar).
Mã chứng khoán	:	DBD
Loại chứng khoán	:	Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành	:	94.529.347 cổ phiếu (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu năm trăm hai mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi bảy cổ phiếu)
Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành (theo mệnh giá)	:	945.293.470.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi lăm tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	94.489.262 cổ phiếu (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi hai cổ phiếu)

Tổng số lượng cổ phiếu quỹ	:	40.085 cổ phiếu (Bằng chữ: Bốn mươi nghìn không trăm tám mươi lăm cổ phiếu)
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	1.500.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn cổ phiếu), tương đương 1,59% số lượng cổ phiếu đang lưu hành, chia làm 02 đợt: 1. Đợt 1: Phát hành 750.000 cổ phiếu, tương đương 50% số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành. 2. Đợt 2: Phát hành 750.000 cổ phiếu, tương đương 50% số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành.
Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá)	:	15.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng), trong đó: 1. Đợt 1: 7.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng). 2. Đợt 2: 7.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng).
Thời gian phát hành	:	1. Đợt 1: Trong năm 2027, khi thỏa mãn các điều kiện sau: - Hoàn thành chứng nhận GMP-EU cho Dự án Nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư trước 31/12/2026; và - Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bằng văn bản. 2. Đợt 2: Trong năm 2029, khi thỏa mãn các điều kiện sau: - Hoàn thành chứng nhận GMP-EU cho Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ trước 31/12/2028; và - Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
Điều kiện phát hành	:	Các đợt phát hành ESOP nêu trên chỉ được thực hiện khi thỏa mãn đủ các điều kiện được quy định. Trường hợp không thỏa mãn các điều kiện, đợt phát hành ESOP sẽ không được thực hiện và bị hủy bỏ, trừ trường hợp ĐHDCĐ có chấp thuận khác.
Mục đích phát hành	:	- Tăng cường sự gắn kết, khuyến khích và tạo động lực mạnh mẽ đối với người lao động đóng góp tích cực cho việc hoàn thành mục tiêu chiến lược của Công ty; - Đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Công ty.
Đối tượng phát hành	:	Người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) (gọi chung là “Người lao động”).
Nguồn vốn CSH sử dụng để phát hành	:	1. Đợt 1: Sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2026 căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026 đã được kiểm toán của Công ty. 2. Đợt 2: Sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2028 căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2028 đã được kiểm toán của Công ty.
Tiêu chuẩn Người lao động được tham gia chương trình ESOP	:	1. Đợt 1 Người lao động thuộc ít nhất 01 (một) trong 02 (hai) đối tượng sau: a. Người lao động là thành viên Ban điều hành. b. Người lao động giữ các chức danh quản lý (gồm trưởng/Phó bộ phận hoặc tương đương) và người lao động khác đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- ✓ Trực tiếp hoặc Gián tiếp thực hiện các công việc liên quan đến Dự án GMP-EU Nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư;
- ✓ Có vai trò trọng yếu trong việc đạt được thành công của dự án.

2. Đợt 2

Người lao động thuộc ít nhất 01 (một) trong 02 (hai) đối tượng sau:

- a. Người lao động là thành viên Ban điều hành.
- b. Người lao động giữ các chức danh quản lý (gồm trưởng/Phó bộ phận hoặc tương đương) và người lao động khác đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:
 - ✓ Trực tiếp hoặc Gián tiếp thực hiện các công việc liên quan đến Dự án GMP-EU Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ;
 - ✓ Có vai trò trọng yếu trong việc đạt được thành công của dự án.

Điều kiện hạn chế chuyển nhượng : Toàn bộ số phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) bị hạn chế chuyển nhượng 04 (bốn) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Điều khoản mua lại cổ phiếu và bán ra số cổ phiếu mua lại : Được quy định cụ thể tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar).

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định Điều khoản mua lại cổ phiếu và bán ra số cổ phiếu mua lại đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm thực hiện.

II. Về tổ chức thực hiện

Để thuận tiện cho quá trình thực hiện Phương án phát hành nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thống nhất giao/uỷ quyền cho HĐQT thực hiện các công việc như sau:

- a) Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể nhưng mọi trường hợp không vượt quá 1,6% (một phẩy sáu phần trăm) số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện phát hành;
- b) Quyết định lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar);
- c) Trong trường hợp quy định pháp luật về thẩm quyền quyết định Tiêu chuẩn Người lao động tham gia chương trình ESOP được áp dụng tại thời điểm triển khai thực hiện cho phép, ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT được quyết định sửa đổi, bổ sung các Tiêu chuẩn Người lao động được tham gia chương trình ESOP trên đây theo hướng tối đa hoá lợi ích cho cổ đông và Người lao động, nhưng phải đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật hiện hành;
- d) Quyết định thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
- e) Quyết định xây dựng, ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar); Quyết định tiêu chí cụ thể, danh sách, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và số lượng cổ phần Người lao động được tham gia chương trình và nguyên tắc làm tròn khi phân phối cổ phiếu cho Người lao động; Quyết định điều khoản thu hồi cổ phiếu và bán ra số cổ phiếu bị thu hồi;

- f) Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn theo đúng quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- g) Quyết định sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất các đợt phát hành cổ phiếu;
- h) Quyết định thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất các đợt phát hành cổ phiếu;
- i) Thực hiện các thủ tục sửa đổi đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất các đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật;
- j) Giao HĐQT cân nhắc, lựa chọn đơn vị tư vấn (nếu cần thiết), chủ động triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành phù hợp với các quy định của pháp luật;
- k) Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông Bidiphar;
- HĐQT, UBKT;
- Ban điều hành;
- Lưu Thư ký Công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Thao*



[Signature]
Tạ Nam Bình



Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

V/v Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành (“Luật Chứng khoán”);
- Điều lệ Công ty của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar);
- Nhu cầu và tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar).

Nhằm đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua tại các Nghị quyết số 490/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023, Nghị Quyết số 749/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024 và Nghị quyết số 56/NQ-ĐHĐCĐ2025 ngày 26/04/2025 như sau:

Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) sau khi được cập nhật, sửa đổi và bổ sung có nội dung như sau:

1. Phương án chào bán

Tên cổ phiếu chào bán	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar).
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông.
Mã chứng khoán	: DBD.
Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Loại tiền chào bán	: Đồng Việt Nam (VND).
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	: 94.489.262 cổ phiếu (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi hai cổ phiếu).
Vốn điều lệ	: 945.293.470.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi lăm tỷ hai trăm chín mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).
Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	: 23.300.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu ba trăm cổ phiếu).
Tổng giá trị dự kiến chào bán (theo mệnh giá)	: 233.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi ba tỷ đồng).

Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
Phương thức chào bán	: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
Nguyên tắc xác định giá chào bán	: Giá chào bán cụ thể được HĐQT xác định theo thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư nhưng không thấp hơn 50.000 đồng/cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết giá chào bán cụ thể tại thời điểm chào bán trên cơ sở đàm phán, thống nhất với nhà đầu tư trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và thực hiện theo đúng nguyên tắc xác định giá đã được ĐHĐCĐ thông qua.
Mục đích chào bán	: Bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu, nâng cao năng lực tài chính đầu tư thực hiện dự án nhà máy thuốc và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư	: Là tổ chức trong và/hoặc ngoài nước đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán. Có tiềm lực tài chính, cam kết đồng hành, hỗ trợ Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị và tài chính để phát triển Công ty và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.
Số lượng nhà đầu tư	: Tối đa 05 (năm) nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Ủy quyền cho HĐQT quyết định danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán đảm bảo đáp ứng các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.
Hạn chế chuyển nhượng	: Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết	: Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư không phân phối hết (nếu có) sẽ được HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá được xác định tại nguyên tắc xác định giá chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua. Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán. Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ theo số cổ phiếu thực tế phát hành.
Thời gian dự kiến phát hành	: Dự kiến thực hiện trong năm 2026 hoặc năm 2027, sau khi chọn được nhà đầu tư và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	: Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm thành công sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.
Chào mua công khai	: Trường hợp tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ dẫn đến tỷ lệ sở hữu của đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại khoản 1 điều 35 Luật Chứng khoán thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ	: Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh sau khi có Thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
-------------------------------------	--

2. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ dự kiến là 1.165.000.000.000 đồng (Một nghìn một trăm sáu mươi lăm tỷ đồng) (tính theo mức giá tối thiểu 50.000 đồng/cổ phần theo nguyên tắc xác định giá và giá định chào bán thành công 23.300.000 cổ phiếu), sau khi trừ đi các chi phí liên quan đến đợt chào bán này, sẽ được sử dụng để thực hiện đầu tư các dự án của Công ty theo thứ tự ưu tiên như sau:

- 1) Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ, tổng dự toán 840.000.000.000 đồng (Tám trăm bốn mươi tỷ đồng) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 490/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023; và
- (2) Dự án Nhà máy OSD Non-Betalactam, tổng dự toán 870.000.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi tỷ đồng) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 749/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024.

Nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu trong thời gian chưa sử dụng chờ để giải ngân theo phương án sử dụng nêu trên có thể được Công ty gửi tiết kiệm ngắn hạn tại các ngân hàng. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm giải ngân cụ thể trên cơ sở tiến độ thực hiện dự án và tình hình thực tế của Công ty, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông, không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty và báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án: Công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.

3. Về tổ chức thực hiện

Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án phát hành nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông nhất giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc như sau:

- 1) Lựa chọn thời điểm thích hợp và tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai thực hiện phương án chào bán theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- 2) Quyết định danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ; Quyết định điều chỉnh danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tùy theo tình hình thực tế đàm phán và năng lực của các nhà đầu tư tại từng thời điểm.
- 3) Quyết định giá chào bán cụ thể tại thời điểm chào bán trên cơ sở đàm phán, thống nhất với nhà đầu tư trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và thực hiện theo đúng nguyên tắc xác định giá đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- 4) Quyết định thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- 5) Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và đảm

bảo tuân thủ quy định liên quan đến cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật; Quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán riêng lẻ với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán riêng lẻ và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất về các nội dung thay đổi này (nếu có).

- 6) Căn cứ theo nguồn vốn thực tế thu được và tình hình thực tế của Công ty, chủ động triển khai các phương án bù đắp phần thiếu hụt để đầu tư các dự án trong trường hợp cần thiết.
- 7) Quyết định phương án xử lý đối với số cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán theo các nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- 8) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ sau khi có Thông báo bằng văn bản của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- 9) Thực hiện sửa đổi Điều lệ Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Thông báo bằng văn bản của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- 10) Thực hiện đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật.
- 11) Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung đối với số cổ phiếu chào bán thành công theo đúng quy định của pháp luật.
- 12) Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo việc thực hiện Phương án chào bán hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông Bidiphar;
- HĐQT, UBKT;
- Ban điều hành;
- Lưu Thư ký Công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *(hau)*



Tà Nam Bình

6564

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC –
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)**
Số: 46/TTr-HĐQT-ĐHĐCĐ2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar).

Nhằm đảm bảo ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty. Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi sửa đổi như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa dược và dược liệu.	2100 (Chính)
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh dược phẩm do chính công ty sản xuất; Xuất khẩu dược liệu, dược phẩm theo qui định của Bộ Y tế; Nhập khẩu thành phẩm dược phẩm, mỹ phẩm; Kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng mỹ phẩm.	4649
3.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dược liệu do chính công ty sản xuất; Bán lẻ vật tư y tế, khẩu trang y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế ngành y, dược; mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe; chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế và gia dụng trừ các nhóm hàng thuộc danh mục Dự trữ quốc gia theo Nghị định số 56/2021/NĐ-CP ngày 31/05/2021 của Chính Phủ.	4772
4.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa.	1050
5.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

Stt	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng; Sản xuất muối I ốt; Sản xuất thực phẩm từ thảo dược thiên nhiên, nước uống từ dược liệu; Sản xuất các loại trà thảo dược; Sản xuất, khai thác, chế biến mật ong.	
6.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng (trừ gạo, đường mía, đường củ cải); Bán buôn trà thảo dược và các loại trà khác; Bán buôn mật ong và các sản phẩm của con ong. Bán buôn thực phẩm khác.	4632
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu vật tư y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế ngành y, dược và các ngành khoa học kỹ thuật khác, trang thiết bị, dụng cụ sử dụng cho các phòng thí nghiệm (lý-hóa-sinh) trừ các nhóm hàng thuộc danh mục Dự trữ quốc gia theo Nghị định số 56/2021/NĐ-CP ngày 31/05/2021 của Chính Phủ.	4659
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc thú y; Xuất nhập khẩu nguyên liệu, phụ liệu làm thuốc cho người khi được Bộ Y Tế và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép (Hoạt động nhập khẩu nguyên liệu làm thuốc không bao gồm việc thực hiện các hoạt động liên quan trực tiếp đến phân phối nguyên liệu làm thuốc tại Việt Nam, trừ nguyên liệu làm thuốc do chính Công ty tự sản xuất tại Việt Nam); Kinh doanh, xuất nhập khẩu hóa chất xét nghiệm, vắc xin, sinh phẩm dùng cho người, các loại bao bì sản xuất trong lĩnh vực y, dược, thực phẩm, mỹ phẩm; Bán buôn, xuất nhập khẩu hóa chất công nghiệp, hóa chất tẩy rửa, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn; Thực phẩm chức năng. Ngoại trừ các hóa chất không được kinh doanh, bán buôn, bán lẻ theo Phụ lục 2 Luật Đầu tư 2014 và hóa chất bị cấm phân phối, xuất khẩu theo TT 34/2013/TT-BCT) Công ty không làm dịch vụ phân phối dược phẩm bên thứ ba tại thị trường Việt Nam.	4679
9.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất các loại nước khoáng, nước giải khát.	1105
10.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất giấy nguyên liệu, bao bì carton.	1702
11.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310

Stt	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Sản xuất lọ, ống thủy tinh dùng cho công nghiệp dược phẩm, tiêu dùng.	
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải nội bộ bằng đường bộ để phục vụ hoạt động sản xuất của công ty.	4933
13.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
14.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc, dụng cụ trong lĩnh vực y tế và sản xuất dược phẩm.	3312
15.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nghiên cứu, phát triển, chuyển giao sản phẩm mới trong lĩnh vực dược phẩm.	7499
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu kho và dịch vụ kho bãi (không bao gồm cho thuê kho, bãi)	5210
17.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Hoạt động sửa chữa máy móc, thiết bị y tế và thiết bị chẩn đoán có màn hình hiển thị, thiết bị đo lường và xét nghiệm, thiết bị phòng thí nghiệm, thiết bị ra đa và hoặc định vị vật dưới nước bằng siêu âm hoặc siêu âm.	3313
18.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
19.	Lắp đặt hệ thống điện;	4321
20.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí;	4322
22.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Gia công điện, điện lạnh	3290
23.	Trồng cây cao su	0125
24.	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất công nghiệp, hóa chất tẩy rửa, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; sản xuất tinh dầu tự nhiên	2029

Stt	Tên ngành	Mã ngành
25.	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
26.	Trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Trồng trọt, chăn nuôi (không chăn nuôi tại trụ sở, không bao gồm dịch vụ chăn nuôi và phát triển nguồn giống)	0150
27.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
28.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu nước tinh khiết, nước khoáng thiên nhiên và nước uống từ dược liệu, đồ uống không cồn	4633
29.	Sản xuất rượu vang	1102
30.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Đầu tư nuôi ong lấy mật	0149
31.	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ mật ong và các sản phẩm của con ong	4722
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Ngoại trừ các hàng hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu và phân phối theo thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương.	4620
33.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Chi tiết: Nhân và chăm sóc giống cây lâu năm; nhân và chăm sóc giống cây hàng năm	0130
34.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
35.	Trồng cây ăn quả	0121
36.	Trồng cây hàng năm khác	0119
37.	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ hàng nông, lâm sản; Bán lẻ hoa, cây cảnh (ngoại trừ các hàng hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo phụ lục 3 ban hành kèm theo thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương).	4773
38.	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ thịt gia súc, gia cầm	4722
39.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

Stt	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Dịch vụ kiểm nghiệm nguyên liệu, bao bì, thành phẩm dược phẩm, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.	
40.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ bảo quản thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; Dịch vụ tư vấn, quản lý bảo đảm chất lượng trong sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.	8699
41.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic	2220
42.	Hoạt động phải bảo đảm điều kiện, Giấy phép Kinh doanh theo quy định	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Đồng thời, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ để ghi nhận nội dung thay đổi này và giao cho Ban Điều Hành thực hiện các thủ tục pháp lý để đăng ký nội dung thay đổi trên với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Để thuận tiện cho việc xem xét, Hội đồng quản trị đính kèm tại Phụ lục 01 Tờ trình này Bảng tham chiếu các ngành nghề kinh doanh được sửa đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông Bidiphar;
- HĐQT, UBKT;
- Ban điều hành;
- Lưu Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH Thao



T. Nam Bình

**PHỤ LỤC 01. BẢNG THAM CHIẾU CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI**

(Đính kèm theo Tờ trình số 46/TTr- HDQT-ĐHĐCĐ2026 ngày 01/04/2026)



Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi	
1	3. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (4772)	3. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh (4772)	Do hệ thống mã ngành nghề thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg nên Công ty cần thực hiện thay đổi để phù hợp với quy định mới.	
2	8. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (4679)	8. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (4779)		
3	9. Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (1104)	9. Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (1105)		
4	14. Sửa chữa máy móc thiết bị (3312)	14. Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị (3312)		
5	15. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (7490)	15. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu (7499)		
6	17. Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (3313)	17. Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học (3313)		
7	21. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (4322)	21. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí (4322)		
8	25. Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (2023)	25. Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (2023)		
9	31. Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (4722)	31. Bán lẻ thực phẩm (4722)		
10	33. Nhân và chăm sóc giống cây lâu năm (0131);	33. Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp (0130)		
	34. Nhân và chăm sóc giống cây hàng năm (0132)	Chi tiết: Nhân và chăm sóc giống cây lâu năm, nhân và chăm sóc giống cây hàng năm		
11	38. Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (4773)	37. Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) (4773)		
12	39. Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (4781)	38. Bán lẻ thực phẩm (4722)	Chi tiết: Bán lẻ thịt gia súc, gia cầm	
	Chi tiết: Bán lẻ thịt gia súc, gia cầm			



Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
13	<p>13.Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810)</p> <p>Chi tiết: Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua trên đất được Nhà nước cho thuê; Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua trên đất được Nhà nước giao.</p>	<p>13.Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810)</p> <p>Bỏ phần chi tiết</p>	<p>Phần chi tiết được đăng ký do các giới hạn đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014. Các giới hạn này không còn phù hợp theo Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 → Thực hiện xóa bỏ phần chi tiết để phù hợp với quy định mới.</p>



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành (“Luật Chứng khoán”);

Căn cứ Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar).

Nhằm đáp ứng các yêu cầu quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua bản Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung (Phụ lục 02 đính kèm).

Để thuận tiện trong việc xem xét các nội dung sửa đổi, bổ sung nổi bật, Hội đồng quản trị đính kèm tại Phụ lục 01 Tờ trình này Bảng tham chiếu các điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông Bidiphar;
- HĐQT, UBKT;
- Ban điều hành;
- Lưu Thư ký Công ty.



Tạ Nam Bình

PHỤ LỤC 01 BẢNG THAM CHIẾU CÁC ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm theo Tờ trình số 47/TTr- HĐQT-ĐHĐCĐ2026 ngày 01/04/2026)

Stt	Điều khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do đề xuất và quy định liên quan
1	Điều 4	Điều 4 tại Điều lệ công ty hiện hành chưa cập nhật tên và mã ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. Ngoài ra, mã ngành 6810 cần cập nhật nội dung để phù hợp với quy định mới.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 để điều chỉnh tên ngành và mã ngành của một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty. Nội dung chi tiết như được nêu tại Tờ trình số 46/TTr-HĐQT-ĐHĐCĐ2026 ngày 01/04/2026.	Cập nhật tên và mã ngành đối với một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam thay thế Quyết định 27/2018/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
2	Điểm a, khoản 2, Điều 18	Điểm a, Khoản 2, Điều 18 quy định về triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông như sau: “2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.”	Sửa đổi Điểm a, Khoản 2, điều 18 để bổ sung căn cứ để lập danh sách cổ đông có dự quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Nội dung sau khi điều chỉnh như sau: “2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.”	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại khoản 21, Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025
3	Khoản 4 Điều 25	Khoản 4, Điều 25 quy định về ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị như sau: “Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi Khoản 4, Điều 25 quy định về ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị như sau: “Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.”	Sửa đổi quy định này để bổ sung cơ sở pháp lý để xác định các tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị cần đáp ứng
4	Điều 41	Điều 41 về trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi chưa quy định về các giới hạn đối với Tổng giám đốc để hạn chế xung đột lợi ích theo Nghị	Điều chỉnh Khoản 6, Điều 41 như sau: “6. Tổng giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn	Bổ sung các giới hạn đối với Tổng giám đốc để hạn chế xung đột lợi ích theo Nghị định

Stt	Điều khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do đề xuất và quy định liên quan
		định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán	nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ và các đối tượng khác (nếu có) quy định tại Khoản 5, Điều 291 của Nghị định 155/2020/NĐ- CP và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.” Khoản 6, Điều 41 trong phiên bản cũ được điều chỉnh thành Khoản 7, điều 41.	245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán





PHỤ LỤC 02. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm theo Tờ trình số 47/TTr- HĐQT-ĐHĐCĐ2026 ngày 01/04/2026)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y
TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

Gia Lai, tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	2
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 17. Thay đổi các quyền	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. 16	
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	22

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	23
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	29
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	29
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	30
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	30
Điều 34. Người điều hành Công ty	30
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	31
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	31
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	31
Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	32
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	32
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	32
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	33
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	33
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	34
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	35
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	35
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	35
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	36
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn	36
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	36
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	37
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	37
Điều 47. Năm tài chính	37
Điều 48. Chế độ kế toán	37

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	38
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	38
Điều 50. Báo cáo thường niên	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	38
Điều 51. Kiểm toán.....	38
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	38
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp	38
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	39
Điều 53. Giải thể công ty.....	39
Điều 54. Gia hạn hoạt động.....	39
Điều 55. Thanh lý.....	39
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	40
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	40
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	40
Điều 57. Điều lệ công ty	40
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	41
Điều 58. Ngày hiệu lực	41

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: []/NQ-ĐHĐCĐ2026 ngày 25/04/2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
 - h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
 - i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - n. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

a) Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)**

b) Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài

**BINH DINH PHARMACEUTICAL AND MEDICAL EQUIPMENT
JOINT STOCK COMPANY**

c) Tên Công ty viết tắt:

BIDIPHAR

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty

a) Địa chỉ trụ sở chính: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

b) Điện thoại: 0256. 3846500 - 3846040 - 3847798

c) Fax: 0256. 3846846

d) E-mail: info@bidiphar.com

e) Website: www.bidiphar.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật: Tổng giám đốc;

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

a. Đại diện cho Công ty xác lập giao dịch và thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự,

nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa dược và dược liệu.	2100 (Chính)
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh dược phẩm do chính công ty sản xuất; Xuất khẩu dược liệu, dược phẩm theo qui định của Bộ Y tế; Nhập khẩu thành phẩm dược phẩm, mỹ phẩm; Kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng mỹ phẩm.	4649
3.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dược liệu do chính công ty sản xuất; Bán lẻ vật tư y tế, khẩu trang y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế ngành y, dược; mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe; chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế và gia dụng trừ các nhóm hàng thuộc danh mục Dự trữ quốc gia theo Nghị định số 56/2021/NĐ-CP ngày 31/05/2021 của Chính Phủ.	4772
4.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa.	1050
5.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng; Sản xuất muối I ốt; Sản xuất thực phẩm từ thảo dược thiên nhiên, nước uống từ dược liệu; Sản xuất các loại trà thảo dược; Sản xuất, khai thác, chế biến mật ong.	1079
6.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng (trừ gạo, đường mía, đường củ cải); Bán buôn trà thảo dược và các loại trà khác; Bán buôn mật ong và các sản phẩm của con ong. Bán buôn thực phẩm khác.	4632
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu vật tư y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế ngành y, dược và các ngành khoa học kỹ thuật khác, trang thiết bị, dụng cụ sử dụng cho các phòng thí nghiệm (lý-hóa-sinh) trừ các nhóm hàng thuộc danh mục Dự trữ quốc gia theo Nghị định số 56/2021/NĐ-CP ngày 31/05/2021 của Chính Phủ.	4659

Stt	Tên ngành	Mã ngành
8.	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc thú y; Xuất nhập khẩu nguyên liệu, phụ liệu làm thuốc cho người khi được Bộ Y Tế và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép (Hoạt động nhập khẩu nguyên liệu làm thuốc không bao gồm việc thực hiện các hoạt động liên quan trực tiếp đến phân phối nguyên liệu làm thuốc tại Việt Nam, trừ nguyên liệu làm thuốc do chính Công ty tự sản xuất tại Việt Nam); Kinh doanh, xuất nhập khẩu hóa chất xét nghiệm, vắc xin, sinh phẩm dùng cho người, các loại bao bì sản xuất trong lĩnh vực y, dược, thực phẩm, mỹ phẩm; Bán buôn, xuất nhập khẩu hóa chất công nghiệp, hóa chất tẩy rửa, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn; Thực phẩm chức năng.</p> <p>Ngoại trừ các hóa chất không được kinh doanh, bán buôn, bán lẻ theo Phụ lục 2 Luật Đầu tư 2014 và hóa chất bị cấm phân phối, xuất khẩu theo TT 34/2013/TT-BCT)</p> <p>Công ty không làm dịch vụ phân phối dược phẩm bên thứ ba tại thị trường Việt Nam.</p>	4679
9.	<p>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng</p> <p>Chi tiết: Sản xuất các loại nước khoáng, nước giải khát.</p>	1105
10.	<p>Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa</p> <p>Chi tiết: Sản xuất giấy nguyên liệu, bao bì carton.</p>	1702
11.	<p>Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh</p> <p>Chi tiết: Sản xuất lọ, ống thủy tinh dùng cho công nghiệp dược phẩm, tiêu dùng.</p>	2310
12.	<p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết: Vận tải nội bộ bằng đường bộ để phục vụ hoạt động sản xuất của công ty.</p>	4933
13.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
14.	<p>Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị</p> <p>Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc, dụng cụ trong lĩnh vực y tế và sản xuất dược phẩm.</p>	3312
15.	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Nghiên cứu, phát triển, chuyển giao sản phẩm mới trong lĩnh vực dược phẩm.</p>	7499
16.	<p>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</p> <p>Chi tiết: Lưu kho và dịch vụ kho bãi (không bao gồm cho thuê kho, bãi)</p>	5210
17.	<p>Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học</p> <p>Chi tiết: Hoạt động sửa chữa máy móc, thiết bị y tế và thiết bị chẩn đoán có màn hình hiển thị, thiết bị đo lường và xét nghiệm, thiết bị phòng thí nghiệm, thiết bị ra đa và hoặc định vị vật dưới nước bằng siêu âm hoặc siêu âm.</p>	3313

Stt	Tên ngành	Mã ngành
18.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
19.	Lắp đặt hệ thống điện;	4321
20.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí;	4322
22.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Gia công điện, điện lạnh	3290
23.	Trồng cây cao su	0125
24.	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất công nghiệp, hóa chất tẩy rửa, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; sản xuất tinh dầu tự nhiên	2029
25.	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
26.	Trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Trồng trọt, chăn nuôi (không chăn nuôi tại trụ sở, không bao gồm dịch vụ chăn nuôi và phát triển nguồn giống)	0150
27.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
28.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu nước tinh khiết, nước khoáng thiên nhiên và nước uống từ dược liệu, đồ uống không cồn	4633
29.	Sản xuất rượu vang	1102
30.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Đầu tư nuôi ong lấy mật	0149
31.	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ mật ong và các sản phẩm của con ong	4722
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Ngoại trừ các hàng hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu và phân phối theo thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương.	4620
33.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Chi tiết: Nhân và chăm sóc giống cây lâu năm; nhân và chăm sóc giống cây hàng năm	0130
34.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
35.	Trồng cây ăn quả	0121

Stt	Tên ngành	Mã ngành
36.	Trồng cây hàng năm khác	0119
37.	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ hàng nông, lâm sản; Bán lẻ hoa, cây cảnh (ngoại trừ các hàng hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo phụ lục 3 ban hành kèm theo thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương).	4773
38.	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ thịt gia súc, gia cầm	4722
39.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm nghiệm nguyên liệu, bao bì, thành phẩm dược phẩm, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.	7120
40.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ bảo quản thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; Dịch vụ tư vấn, quản lý bảo đảm chất lượng trong sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.	8699
41.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic	2220
42.	Hoạt động phải báo đảm điều kiện, Giấy phép Kinh doanh theo quy định	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để tập hợp nhiều nguồn lực của các bên tham gia góp vốn, sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút và tạo việc làm ổn định cho người lao động tại địa phương, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa hóa các nguồn lợi nhuận, tăng cổ tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty bền vững.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- Vốn điều lệ của Công ty là **945.293.470.000** đồng (Chín trăm bốn mươi lăm tỷ hai trăm chín mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: 94.529.347 cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Khi có sự thay đổi vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thì điều khoản này sẽ được sửa đổi theo nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đó..

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

- a. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
- b. Thông báo thanh toán nêu trên có thời hạn thanh toán tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
- c. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
- d. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
- e. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

- f. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Điều b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp).
3. Tổng giám đốc

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi,

- các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **10%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
 - c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - e) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - g) Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
 - h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

- i) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - j) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - k) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - l) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - m) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - n) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - o) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - p) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - q) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - r) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phthur bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông

thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
 3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - f) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp:
 - a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
 - b) Định hướng phát triển công ty;
 - c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Tổ chức lại, giải thể công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm

nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người kiểm phiếu và Người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị

tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
 3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
 Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
 Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.
 Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
 - a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

- c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
- 5. Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị bao gồm: thành viên ủy ban/tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty và các chức danh khác do Hội đồng quản trị xét thấy cần bổ nhiệm bằng Nghị quyết của Hội đồng quản trị tùy theo từng thời kỳ; quyết định tiền lương,

- thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; quyết định chấm dứt hoạt động của công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện.
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị

theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 10 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa

số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
 - f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
 - g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Tổng giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ và các đối tượng khác (nếu có) quy định tại Khoản 5, Điều 291 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.
7. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng

giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với

- các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
 6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm con dấu vật lý và dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;
 Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2026 tại địa chỉ 498 Nguyễn Thái Học, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Họ, tên, chữ ký)



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC –
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)**
Số: 48/TTr-HĐQT-ĐHĐCĐ2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành (“Luật Chứng khoán”);

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar);

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) năm 2023;

Nhằm đáp ứng các yêu cầu quy định tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung (Phụ lục 02 đính kèm).

Để thuận tiện trong việc xem xét các nội dung sửa đổi, bổ sung, Hội đồng quản trị đính kèm tại Phụ lục 01 Tờ trình này Bảng tham chiếu các điều khoản sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông Bidiphar;
- HĐQT, UBKT;
- Ban điều hành;
- Lưu Thư ký Công ty





PHỤ LỤC 01. BẢNG THAM CHIẾU CÁC ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm theo Tờ trình số 48/TTr- HĐQT-ĐHĐCĐ2026 ngày 01/04/2026)

Stt	Điều khoản trong Điều lệ hiện hành	Nội dung hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do đề xuất và quy định liên quan
1	Khoản 4, Điều 6	Khoản 4, Điều 6 diễn giải về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông tại Điều 15 Điều lệ Công ty chưa quy định về nghĩa vụ báo cáo về kết quả đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị của từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại khoản 80, khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán	Bổ sung điểm b, khoản 4, Điều 6 như sau: “Điểm c, Khoản 2: HĐĐCĐ thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, nghĩa là thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung sau: a) [...]” b) Kết quả đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị của từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập; c) [...]”	Sửa đổi quy định này để bổ sung nghĩa vụ báo cáo lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị của thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại khoản 80, khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán
2	Khoản 5, Điều 6	Khoản 5, Điều 6 chưa quy định rõ Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập trong Ủy ban kiểm toán	Sửa đổi khoản 5, Điều 6 như sau: “5. Điểm c Khoản 2: HĐĐCĐ thảo luận và thông qua Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán, nghĩa là thảo luận và thông qua Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán với các nội dung sau: [...]”	Sửa đổi quy định này để làm rõ báo cáo được nêu tại điểm c, khoản 2, Điều 15 Điều lệ Công ty phải là báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán



PHỤ LỤC 02. DƯ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Đính kèm theo Tờ trình số 48/TTr- HDQT-DHĐCD2026 ngày 01/04/2026)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)**

Gia Lai, tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

<u>CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</u>	1
<u>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</u>	1
<u>Điều 2. Giải thích từ ngữ</u>	1
<u>Điều 3. Quy định chung</u>	1
<u>CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</u>	2
<u>Điều 4. Quyền của Cổ đông</u>	2
<u>Điều 5. Bảo đảm quyền lợi của Cổ đông</u>	2
<u>Điều 6. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</u>	2
<u>Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u>	3
<u>Điều 8. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u>	4
<u>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	7
<u>Điều 9. Hội đồng quản trị</u>	7
<u>Điều 10. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị</u>	7
<u>Điều 11. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</u>	8
<u>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</u>	9
<u>Điều 13. Trình tự, tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị</u>	9
<u>Điều 14. Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và thù lao của Hội đồng quản trị</u>	10
<u>CHƯƠNG IV. ỦY BAN KIỂM TOÁN</u>	11
<u>Điều 15. Ủy ban kiểm toán</u>	11
<u>Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</u>	11
<u>Điều 17. Thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán</u>	11
<u>Điều 18. Tổ chức cuộc họp Ủy ban kiểm toán</u>	11
<u>Điều 19. Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</u>	11
<u>Điều 20. Chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán</u>	12
<u>CHƯƠNG V. CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	12
<u>Điều 21. Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị và Ngân sách hoạt động của các Tiểu ban</u>	12
<u>CHƯƠNG VI. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</u>	13
<u>Điều 22. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty</u>	13
<u>Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty</u>	13
<u>CHƯƠNG VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC</u>	14
<u>Điều 24. Nguyên tắc phối hợp hoạt động quản lý, điều hành, giám sát</u>	14

<u>CHƯƠNG VIII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP VÀ NỘI DUNG KHÁC</u>	15
<u>Điều 25. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp</u>	15
<u>Điều 26. Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác</u>	15
<u>Điều 27. Người có liên quan và kiểm soát giao dịch với Người có liên quan</u>	16
<u>Điều 28. Bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Người có quyền lợi liên quan</u>	16
<u>CHƯƠNG IX. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP VÀ CÁC BỘ PHẬN/CHỨC DANH THỰC HIỆN CHỨC DANH THAM MƯU, GIÚP VIỆC CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	17
<u>Điều 29. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và các bộ phận/chức danh thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị</u>	17
<u>Điều 30. Phân bổ thù lao, khen thưởng và kỷ luật</u>	17
<u>CHƯƠNG X. CÔNG BỐ THÔNG TIN</u>	18
<u>Điều 31. Công bố thông tin thường xuyên</u>	18
<u>Điều 32. Công bố thông tin về quản trị công ty</u>	18
<u>CHƯƠNG XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</u>	19
<u>Điều 33. Điều khoản thi hành</u>	19

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định:
 - a. Những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông;
 - b. Các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - c. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - e. Các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác, các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều 1 Điều lệ công ty sẽ có ý nghĩa tương tự trong Quy chế này.
2. “Quản trị Công ty” có nghĩa là hệ thống các quy tắc để bảo đảm Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của Cổ đông và Người có liên quan. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:
 - a. Bảo đảm một cơ cấu quản trị hiệu quả;
 - b. Bảo đảm quyền lợi của Cổ đông;
 - c. Đối xử công bằng giữa các Cổ đông;
 - d. Bảo đảm vai trò của Người có quyền lợi liên quan;
 - e. Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
 - f. Hội đồng quản trị lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.
3. “Quy chế này” có nghĩa là Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế có liên quan;

Điều 3. Quy định chung

1. Các tiêu đề của từng chương, điều, khoản của Quy chế này chỉ để tiện theo dõi, không ảnh hưởng đến việc diễn giải nội dung của các điều khoản trong Quy chế này;
2. Trong Quy chế này, bất kỳ một tham chiếu đến bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những quy định hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền của Cổ đông

Cổ đông của Công ty có đầy đủ các quyền quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Điều 5. Bảo đảm quyền lợi của Cổ đông

1. Công ty luôn hướng đến mục tiêu bảo đảm quyền lợi chính đáng của tất cả Cổ đông, không phân biệt tổ chức, cá nhân, quốc tịch.
2. Tất cả quyền lợi hợp pháp của Cổ đông theo các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này được thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp tôn trọng thực hiện.

Điều 6. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Một số nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông tại **Điều 15 Điều lệ Công ty** được diễn giải như sau:

1. Điểm a khoản 1: ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ *Thông qua định hướng phát triển của Công ty*, nghĩa là:
 - a. Thông qua Định hướng hoạt động và định hướng cấu trúc của Công ty;
 - b. Thông qua Phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh và những ngành nghề cốt lõi mà Công ty chú trọng phát triển;
 - c. Thông qua Chiến lược phát triển trong vòng 05 năm của Công ty.
2. Điểm h Khoản 1: ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ *Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty*, nghĩa là xem xét, xử lý các hành vi vi phạm:
 - a. Ban hành các Nghị quyết hoặc đưa ra các quyết định vượt quá thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Thực hiện các công việc được giao một cách thiếu cẩn trọng, thiếu trung thực, không vì lợi ích cao nhất của Công ty và/hoặc vi phạm các quy định của pháp luật;
 - c. Không hoàn thành các nhiệm vụ được giao gây thiệt hại cho Công ty;
 - d. Vi phạm các quy định về chống xung đột lợi ích của Công ty. Các thiệt hại bao gồm nhưng không giới hạn các thiệt hại liên quan đến tài sản, uy tín, danh dự và hình ảnh của Công ty.
 - e. Các vi phạm khác mà ĐHĐCĐ xét thấy cần thiết xem xét, xử lý.
3. Điểm a Khoản 2: ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua *Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty*, nghĩa là thảo luận và thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) và tỉ lệ chia cổ tức của Công ty.
4. Điểm c Khoản 2: ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua *Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị*, nghĩa là thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung sau:

- a. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Kết quả đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị của từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
 - c. Thù lao, thưởng và các lợi ích khác trong năm của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Các cuộc họp và các Nghị quyết/Quyết định trong năm của Hội đồng quản trị.
 - e. Đánh giá hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.
 - f. Đánh giá hoạt động năm của Tổng Giám đốc và Ban điều hành;
 - g. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm;
 - h. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo.
5. Điểm c Khoản 2: ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua *Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán*, nghĩa là thảo luận và thông qua Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán với các nội dung sau:
- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty;
 - d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Bidiphar, Công ty con của Bidiphar, Công ty do Bidiphar nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Bidiphar và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Bidiphar với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Bidiphar là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty;
 - f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác;
 - g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau:
 - a. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- e. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Điều kiện tiến hành cuộc họp;
 - h. Cách thức tổ chức cuộc họp;
 - i. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - j. Lập Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - k. Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - l. Công bố thông tin Nghị quyết và Biên bản của Đại hội đồng cổ đông;
 - m. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
 - n. Các vấn đề khác.
2. Công ty tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
 3. Hằng năm, Công ty phải tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.
 4. Khi xét thấy cần thiết, Công ty áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để Cổ đông có thể tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
 5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến theo Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến, Hội đồng quản trị phải ban hành Quy chế tổ chức họp và biểu quyết tương ứng. Hội đồng quản trị có quyền quyết định lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ họp trực tuyến phù hợp để tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo các phương thức trực tuyến nêu trên.

Điều 8. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Hội đồng quản trị;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.
2. Thông báo chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Công ty phải gửi Thông báo cho Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng để chốt Danh sách người sở hữu chứng khoán.

- b. Danh sách Cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo các quy định tại Khoản 3, Điều 18 Điều lệ Công ty.
- 4. Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 18 Điều lệ có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - c. Trường hợp người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập cuộc họp chỉ được từ chối kiến nghị trong trường hợp:
 - (i) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này;
 - (ii) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - (iii) Trường hợp khác nếu Điều lệ Công ty hoặc pháp luật quy định.
 - d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này vào chương trình dự kiến và nội dung cuộc họp trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này; Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 5. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.
- 6. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp theo cách thức đã ghi trong Thông báo mời họp, bao gồm:
 - (i) Đăng ký dự họp qua thư điện tử, fax;
 - (ii) Ủy quyền đại diện tham dự cuộc họp. Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức bắt buộc phải có Ủy quyền tham dự cuộc họp hợp lệ. Trường hợp 01 cổ đông có nhiều hơn 01 Người đại diện theo ủy quyền thì Ủy quyền phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi Người đại diện, trường hợp không xác định thì số cổ phần được chia đều cho những Người đại diện.
 - (iii) Các hình thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khác do Hội đồng quản trị quy định.
 - b. Vào ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông dự họp và thực hiện cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đã đăng ký

- hết. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông dự họp, Công ty sẽ cấp cho mỗi Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên người đại diện được ủy quyền dự họp và số Cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông đó.
- c. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký dự họp ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại cuộc họp. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
7. Cách thức bỏ phiếu: Hình thức phiếu bầu, cách thức bỏ phiếu cho mỗi vấn đề được quy định tại Quy chế làm việc tại cuộc họp được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bắt đầu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Cách thức kiểm phiếu:
- a. Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa trước khi bắt đầu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu không ít hơn 03 người. Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty sẽ chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc kiểm phiếu.
- b. Việc kiểm phiếu được thực hiện theo các quy định tại Quy chế làm việc tại cuộc họp và tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty. Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành Biên bản kiểm phiếu có đầy đủ chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết, Biên bản kiểm phiếu phải được niêm phong và chuyển cho Thư ký Công ty sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
9. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề bỏ phiếu sẽ được Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu thông báo công khai và ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi đã tiến hành kiểm phiếu.
10. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo các quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.
11. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo Điều 24 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo các quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần bảo đảm sự cân đối giữa các thành viên Hội đồng quản trị điều hành, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị thành lập Ủy ban kiểm toán và các Tiểu ban để giúp việc, hỗ trợ cho Hội đồng quản trị trong hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và các Cổ đông về việc quản lý Công ty; bảo đảm hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích của những Người có quyền lợi liên quan.
2. Công ty quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị; thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc bao gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 11 Quy chế này, bao gồm các nội dung chính sau:
 - (i) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;
 - (ii) Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;
 - (iii) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - (iv) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - (v) Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
 - b. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 13 Quy chế này, bao gồm các nội dung chính sau:
 - (i) Thông báo cuộc họp Hội đồng quản trị, bao gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu biểu quyết (nếu có);
 - (ii) Điều kiện tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - (iii) Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - (iv) Cách thức thông qua Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị;
 - (v) Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - (vi) Thông báo Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

- c. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc bao gồm các nội dung chính sau, nội dung này sẽ được quy định chi tiết hơn trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:
- (i) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;
 - (ii) Thông báo Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc;
 - (iii) Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
 - (iv) Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết/Quyết định và các vấn đề ủy quyền và phân quyền của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác;
 - (v) Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị;
 - (vi) Hoạt động kiểm soát và giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác.
3. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty.
4. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo Điều 14 Quy chế này.
5. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền hoặc phân quyền trong các Nghị quyết/Quyết định hoặc Quy chế/Quy định của Hội đồng quản trị. Nội dung này sẽ được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 11. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải bảo đảm thỏa mãn tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.
2. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo các quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông gộp số Cổ phần có quyền biểu quyết đề cử các ứng viên phải gửi thông báo về việc đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị đến Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Thư ký Công ty tối thiểu **15** ngày trước ngày tổ chức cuộc họp. Thông báo phải có thông tin Cổ đông, tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết đang nắm giữ, họ và tên ứng viên được đề cử và kèm theo thông tin liên quan đến ứng viên thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty.
3. Thông tin liên quan đến các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị được công bố theo quy định tại Khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên trước khi bỏ phiếu.

4. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Quy trình thực hiện phải theo Quy chế làm việc tại cuộc họp được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 4 Điều 26 Điều lệ Công ty.
6. Công ty công bố thông tin về việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết/Quyết định, các Quy định/Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, bảo mật thông tin và vì quyền lợi tối cao của Cổ đông và Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty và có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của Công ty

Điều 13. Trình tự, tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Cuộc họp Hội đồng quản trị:
 - a. Trường hợp Hội đồng quản trị có thành viên được bầu bổ sung thì Hội đồng quản trị phải tổ chức cuộc họp trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày kết thúc bầu cử. Cuộc họp này do Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm triệu tập. Trường hợp Chủ tịch hết nhiệm kỳ thì các thành viên Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
 - b. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đề nghị theo khoản 3, 4, 5 điều 30 Điều lệ Công ty có thẩm quyền triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường.
3. Thông báo cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 6, Điều 30 Điều lệ Công ty.
4. Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định tại Khoản 7, Điều 30 Điều lệ Công ty.
5. Các hình thức tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị:
 - a. Họp trực tiếp;
 - b. Họp trực tuyến;
 - c. Họp trực tuyến kết hợp trực tiếp;

- d. Lấy ý kiến biểu quyết trên nền tảng trực tuyến;
6. Cách thức biểu quyết trong cuộc họp Hội đồng quản trị thực hiện như sau.
- a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền sẽ có 01 Phiếu biểu quyết.
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó có lợi ích liên quan. Thành viên đó vẫn được tính vào số lượng dự họp trong điều kiện tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị.
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết này phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc và được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
7. Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo Khoản 11, Điều 30 Điều lệ Công ty.
8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi hình hoặc lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết, rõ ràng và phải ánh đúng nội dung và diễn biến cuộc họp. Chủ tọa và Người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản cuộc họp. Biên bản họp và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được Thư ký Công ty lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 14. Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và thù lao của Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị quyết định tổng ngân sách hoạt động hằng năm, trong đó bao gồm ngân sách hoạt động cho các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc. Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ được tính vào chi phí hoạt động của Công ty.
- 2. Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt thù lao cho Hội đồng quản trị.
- 3. Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng và phân bổ tổng ngân sách đã được phê duyệt.

CHƯƠNG IV. ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 15. Ủy ban kiểm toán

Cơ cấu Ủy ban kiểm toán; Tiêu chuẩn và việc bầu Chủ tịch Ủy ban kiểm toán thực hiện theo các quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ khác được quy định trong Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành.

Điều 17. Thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán do Chủ tịch Hội đồng quản trị đề xuất và phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được lập biên bản, ban hành nghị quyết/quyết định và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 18. Tổ chức cuộc họp Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán tổ chức cuộc họp theo Điều 39 Điều lệ Công ty và theo Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Hình thức họp do Chủ tịch Ủy ban kiểm toán quyết định. Ủy ban kiểm toán có quyền và phải báo trước 05 ngày làm việc để mời Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác tham dự cuộc họp và báo cáo, giải trình những nội dung do Ủy ban kiểm toán yêu cầu tại cuộc họp. Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp được tham gia thảo luận, góp ý vào các nội dung cuộc họp nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 19. Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty.
2. Các báo cáo của Ủy ban kiểm toán quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty phải được gửi cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc 30 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 20. Chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán

1. Thành viên Ủy ban kiểm toán được hưởng thù lao, lợi ích và thanh toán các khoản chi phí hoạt động theo quy định của Hội đồng quản trị.
2. Chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán, tiền lương, phụ cấp, ... của nhân sự khác trong Ủy ban kiểm toán được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

CHƯƠNG V. CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị và Ngân sách hoạt động của các Tiểu ban

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các Tiểu ban hỗ trợ Hội đồng quản trị trong hoạt động quản lý Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của các Tiểu ban được quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Tiểu ban (nếu có) và các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Ngân sách hoạt động của các Tiểu ban sẽ do Hội đồng quản trị quyết định bằng Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VI. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 22. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị lựa chọn Người phụ trách quản trị Công ty trong số các ứng viên do thành viên Hội đồng quản trị giới thiệu, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 32 Điều lệ Công ty. Hồ sơ cá nhân phải được gửi cho Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày trước ngày họp để lựa chọn Người phụ trách quản trị Công ty.
2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty bằng Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty bằng Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và không trái với các quy định của pháp luật về lao động. Người phụ trách quản trị Công ty có thể bị miễn nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn làm Người phụ trách quản trị Công ty;
 - b. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; hoặc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong vòng 3 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty;
 - d. Gửi đơn từ nhiệm bằng văn bản đến Hội đồng quản trị và được chấp thuận;
 - e. Khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết và được thông qua bằng Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Công ty phải công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

1. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo khoản 3, Điều 32 Điều lệ Công ty và Quy chế này; các quyền và nghĩa vụ khác do Hội đồng quản trị quyết định khi bổ nhiệm.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được ủy quyền cho người khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này; trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp thuận.

CHƯƠNG VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 24. Nguyên tắc phối hợp hoạt động quản lý, điều hành, giám sát

1. Hội đồng quản trị quản lý Công ty; chỉ đạo, kiểm soát và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp. Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động hằng ngày của Công ty. Việc quản lý, điều hành và kiểm soát được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các Quy chế/Quy định khác do Hội đồng quản trị ban hành.
2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, các Tiểu ban của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị không can thiệp và gây cản trở công tác điều hành của Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp trừ trường hợp khi Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp ra quyết định hay ký bất kỳ văn bản nào vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các Quy chế/Quy định khác do Hội đồng quản trị ban hành.

Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp đình chỉ thi hành/hủy bỏ/ban hành văn bản thay thế văn bản vi phạm. Nếu Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp không thi hành thì Hội đồng quản trị có quyền triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị để xem xét trách nhiệm của Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và xem xét tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu hành động của Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp gây thiệt hại cho Công ty.

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đã được ban hành có tính chất thi hành bắt buộc đối với Ủy ban kiểm toán, các Tiểu ban, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp. Khi không đồng ý hoặc không thực hiện Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, các Tiểu ban, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp báo cáo và giải trình với Hội đồng quản trị và phải được Hội đồng quản trị chấp thuận.

CHƯƠNG VIII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP VÀ NỘI DUNG KHÁC

Điều 25. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. Hội đồng quản trị thống nhất việc lựa chọn Người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng lao động, quyết định mức lương và lợi ích khác của:
 - a. Tổng Giám đốc dựa trên đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Người điều hành doanh nghiệp khác dựa trên đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
3. Quyết định/Nghị quyết về việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp phải có thời hạn.
4. Hội đồng quản trị quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp trong các trường hợp sau:
 - a. Có đơn từ nhiệm chức danh hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty;
 - b. Không hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian 02 năm liên tục;
 - c. Có thái độ và hành vi trong quá trình làm việc mà theo đánh giá của Hội đồng quản trị là gây ảnh hưởng tiêu cực đáng kể đến Công ty;
 - d. Không đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này hoặc vi phạm nghiêm trọng các quy định về quyền và nghĩa vụ của Người điều hành doanh nghiệp;
 - e. Không còn tồn tại chức danh do kết quả thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty theo Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị thông báo về việc bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
6. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và quản lý người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác.
7. Tổng Giám đốc có quyền đề xuất cơ cấu bao gồm số lượng và chức danh; lương, thù lao và các lợi ích khác cho những Người điều hành doanh nghiệp và người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại các tổ chức khác để Hội đồng quản trị xem xét.

Điều 26. Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác

1. Người đại diện theo ủy quyền có các quyền hạn và nghĩa vụ với tư cách là chủ sở hữu, cổ đông hoặc thành viên góp vốn tại tổ chức khác theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, các Quy chế/Quy định cho Hội đồng quản trị ban hành và Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về cách thức tổ chức và hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác.

3. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền, phân quyền cho Tổng Giám đốc (i) quyết định một số vấn đề liên quan đến công ty con, tổ chức mà Công ty có cổ phần/phần vốn góp và (ii) giám sát hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác.

Điều 27. Người có liên quan và kiểm soát giao dịch với Người có liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật phải khai báo Người có liên quan và các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.
2. Hội đồng quản trị quy định chi tiết cách thức thực hiện và kiểm soát giao dịch với Người có liên quan phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Người có quyền lợi liên quan

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của Người có quyền lợi liên quan, bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người có quyền lợi liên quan khác.
2. Công ty cần hợp tác tích cực với những Người có quyền lợi liên quan thông qua việc:
 - a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định; và/hoặc
 - b. Khuyến khích Người có quyền lợi liên quan đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan đến quyền lợi của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Công ty.
3. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác luôn tôn trọng và đảm bảo các quyền, lợi ích theo pháp luật của người lao động trong Công ty; luôn cân nhắc và xem xét lợi ích của người lao động trong các quyết định của mình.
4. Công ty phải tuân thủ đầy đủ các quy định về lao động, môi trường, xã hội; hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

**CHƯƠNG IX. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP VÀ CÁC BỘ
PHẬN/CHỨC DANH THỰC HIỆN CHỨC DANH THAM MƯU, GIÚP VIỆC CHO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 29. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và các bộ phận/chức danh thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các nội dung, tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và các bộ phận/chức danh thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị sẽ quyết định trong cuộc họp đầu tiên của năm tài chính các nội dung đánh giá, tiêu chuẩn đánh giá và phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động của các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của mình trong năm tài chính đó.
3. Thủ tục, trình tự tổ chức cuộc họp đánh giá hiệu quả hoạt động và công bố kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Phân bổ thù lao, khen thưởng và kỷ luật

1. Hội đồng quản trị phân bổ thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua cho thành viên Hội đồng quản trị và các bộ phận/chức danh tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị áp dụng hình thức kỷ luật bằng văn bản công khai với hình thức kỷ luật cao nhất là đề nghị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm/bãi nhiệm.

CHƯƠNG X. CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 31. Công bố thông tin thường xuyên

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán. Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng.

Điều 32. Công bố thông tin về quản trị công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

CHƯƠNG XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 11 Chương, 33 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) nhất trí thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2026 tại địa chỉ 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này. Quy chế này thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.
2. Quy chế này được lập thành 05 bản và có giá trị pháp lý như nhau. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện pháp luật của Công ty hoặc được cơ quan/tổ chức có thẩm quyền chứng thực bản sao.
3. Nếu có bất kỳ quy định nào trong Quy chế mâu thuẫn với Điều lệ Công ty hoặc quy định pháp luật thì quy định của Điều lệ Công ty, quy định pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Tạ Nam Bình

498
★

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
Số: /NQ-ĐHĐCĐ2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 25 tháng 04 năm 2026



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành (“Luật Chứng khoán”);

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar);

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số /BB-ĐHĐCĐ2026 ngày 25/04/2026;

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1. THÔNG QUA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025:

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 với một số chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH (%)	Thực hiện 2024	%Thực hiện 2025/2024
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	936	945	101%	936	101%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.000	1.947	97%	1.817	107%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	335	344	103%	325	106%

ĐIỀU 2. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2025 như sau:

- Mức cổ tức: 20% mệnh giá, tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu.
- Giao HĐQT quyết định ngày chốt danh sách/ngày đăng ký cuối cùng và ngày chi trả, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày 25/04/2026.
- Nguồn chi trả: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

ĐIỀU 3. THÔNG QUA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2025.

ĐIỀU 4. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 (riêng lẻ và hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST&YOUNG Việt Nam.

ĐIỀU 5. THÔNG QUA KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Đại hội đồng cổ đông thông qua Định hướng hoạt động năm 2026 với một số chỉ tiêu của Kế hoạch kinh doanh năm 2026 (hợp nhất) như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% Tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	945	945	0%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.947	2.090	+7%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	344	375	+9%
4	Tỷ lệ cổ tức (bằng tiền hoặc cổ phiếu)	%	20% bằng cổ phiếu	Tối thiểu 20% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu	-

ĐIỀU 6. THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH 2026

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong 04 Công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán (bao gồm nhưng không giới hạn các chi nhánh của công ty kiểm toán) được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán được đề nghị dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025 của Bidiphar:

1. Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
3. Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.
4. Công ty TNHH KPMG.

Đối với các hoạt động kiểm toán khác có thể phát sinh trong năm tài chính 2026, giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

ĐIỀU 7. THÔNG QUA VIỆC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2026

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Số tiền (VND)
I	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ năm 2025	100% LNST	100% LNST	291.940.164.606
II	Phân phối các quỹ			49.629.827.982
1	Quỹ đầu tư phát triển	10% LNST	10% LNST	29.194.016.460
2	Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi	10% LNST	3% LNST	8.758.204.938
3	Thù lao HĐQT, Ban KTNB	2% LNST	2% LNST	5.838.803.292
4	Thưởng Ban điều hành	2% LNST	2% LNST	5.838.803.292
III	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các Quỹ năm 2025 (III)=(I)-(II)	-	-	242.310.336.624
IV	Chia cổ tức (bằng tiền hoặc/và cổ phiếu)	Tối thiểu 20% mệnh giá, bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu	20% mệnh giá bằng tiền mặt, tương đương 65% LNST	188.978.524.000
V	Lợi nhuận còn lại năm 2025 (V)=(III)-(IV)	LNST còn lại	LNST còn lại	53.331.812.624

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty để lựa chọn thời điểm, hình thức chi trả cổ tức phù hợp cho cổ đông và quyết định mọi công việc khác có liên quan để hoàn thành việc chi trả/tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2026
I	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ năm 2026	100% LNST
II	Phân phối các quỹ	
1	Quỹ đầu tư phát triển	10% LNST
2	Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi	3% LNST
3	Thù lao HĐQT, Ban KTNB	2% LNST
4	Thưởng Ban điều hành	2% LNST
III	Chia cổ tức (bằng tiền hoặc/và cổ phiếu)	Tối thiểu 20% mệnh giá, bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu
IV	Lợi nhuận còn lại (IV)=(I)-(II)-(III)	LNST còn lại

ĐIỀU 8. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) từ nguồn vốn chủ sở hữu theo nội dung chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này.

ĐIỀU 9. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty theo nội dung quy định chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này.

ĐIỀU 10. THÔNG QUA SỬA ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm Nghị quyết này.

ĐIỀU 11. THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Toàn văn Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới nêu trên có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Điều lệ và các Quy chế được sửa đổi gần nhất.

ĐIỀU 12. GIAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Đối với những nội dung mà Đại hội đồng cổ đông giao quyền và/hoặc phân công cho Hội đồng Quản trị được thể hiện trong Nghị quyết này, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thực hiện một cách hiệu quả, đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định pháp luật.

Việc giao quyền và/hoặc phân công của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực cho đến khi Hội đồng Quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị hoàn thành công việc hoặc Đại hội đồng cổ đông ban hành Nghị quyết thay đổi.

ĐIỀU 13. NGHỊ QUYẾT NÀY ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) THÔNG QUA VÀ CÓ HIỆU LỰC KỂ TỪ NGÀY KÝ.

Nơi nhận:

- *Cổ đông Bidiphar;*
- *HĐQT, UBKT;*
- *Ban điều hành;*
- *SSC, HOSE, VSDC;*
- *Lưu Thư ký Công ty.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

TẠ NAM BÌNH

PHỤ LỤC 01.
PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

(Đính kèm Nghị quyết số: /NQ-ĐHĐCĐ2026 ngày /04/2026)

I. Phương án phát hành ESOP từ nguồn vốn chủ sở hữu

Tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
Tên chứng khoán	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar).
Mã chứng khoán	:	DBD
Loại chứng khoán	:	Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành	:	94.529.347 cổ phiếu (<i>Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu năm trăm hai mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi bảy cổ phiếu</i>)
Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành (theo mệnh giá)	:	945.293.470.000 đồng (<i>Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi lăm tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng</i>).
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	94.489.262 cổ phiếu (<i>Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi hai cổ phiếu</i>)
Tổng số lượng cổ phiếu quỹ	:	40.085 cổ phiếu (<i>Bằng chữ: Bốn mươi nghìn không trăm tám mươi lăm cổ phiếu</i>)
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	1.500.000 cổ phiếu (<i>Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn cổ phiếu</i>), tương đương 1,59% số lượng cổ phiếu đang lưu hành, chia làm 02 đợt: 1. Đợt 1: Phát hành 750.000 cổ phiếu, tương đương 50% số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành. 2. Đợt 2: Phát hành 750.000 cổ phiếu, tương đương 50% số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành.
Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá)	:	15.000.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng</i>), trong đó: 1. Đợt 1: 7.500.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng</i>). 2. Đợt 2: 7.500.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng</i>).
Thời gian phát hành	:	1. Đợt 1: Trong năm 2027, khi thỏa mãn các điều kiện sau: - Hoàn thành chứng nhận GMP-EU cho Dự án Nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư trước 31/12/2026; và - Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bằng văn bản. 2. Đợt 2: Trong năm 2029, khi thỏa mãn các điều kiện sau: - Hoàn thành chứng nhận GMP-EU cho Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ trước 31/12/2028; và - Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

Điều kiện phát hành	: Các đợt phát hành ESOP nêu trên chỉ được thực hiện khi thỏa mãn đủ các điều kiện được quy định. Trường hợp không thỏa mãn các điều kiện, đợt phát hành ESOP sẽ không được thực hiện và bị hủy bỏ, trừ trường hợp ĐHDCĐ có chấp thuận khác.
Mục đích phát hành	: <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường sự gắn kết, khuyến khích và tạo động lực mạnh mẽ đối với người lao động đóng góp tích cực cho việc hoàn thành mục tiêu chiến lược của Công ty; - Đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Công ty.
Đối tượng phát hành	: Người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) (gọi chung là “Người lao động”).
Nguồn vốn CSH sử dụng để phát hành	: <ol style="list-style-type: none"> Đợt 1: Sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2026 căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026 đã được kiểm toán của Công ty. Đợt 2: Sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2028 căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2028 đã được kiểm toán của Công ty.
Tiêu chuẩn Người lao động được tham gia chương trình ESOP	: <ol style="list-style-type: none"> Đợt 1 Người lao động thuộc ít nhất 01 (một) trong 02 (hai) đối tượng sau: <ol style="list-style-type: none"> Người lao động là thành viên Ban điều hành. Người lao động giữ các chức danh quản lý (gồm trưởng/Phó bộ phận hoặc tương đương) và người lao động khác đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Trực tiếp hoặc Gián tiếp thực hiện các công việc liên quan đến Dự án GMP-EU Nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư; ✓ Có vai trò trọng yếu trong việc đạt được thành công của dự án. Đợt 2 Người lao động thuộc ít nhất 01 (một) trong 02 (hai) đối tượng sau: <ol style="list-style-type: none"> Người lao động là thành viên Ban điều hành. Người lao động giữ các chức danh quản lý (gồm trưởng/Phó bộ phận hoặc tương đương) và người lao động khác đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Trực tiếp hoặc Gián tiếp thực hiện các công việc liên quan đến Dự án GMP-EU Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ; ✓ Có vai trò trọng yếu trong việc đạt được thành công của dự án.
Điều kiện hạn chế chuyển nhượng	: Toàn bộ số phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) bị hạn chế chuyển nhượng 04 (bốn) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
Điều khoản mua lại cổ phiếu và bán ra số cổ phiếu mua lại	: Được quy định cụ thể tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar). ĐHDCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định Điều khoản mua lại cổ phiếu và bán ra số cổ phiếu mua lại đảm bảo phù hợp với quy định

II. Về tổ chức thực hiện

Để thuận tiện cho quá trình thực hiện Phương án phát hành nêu trên, ĐHĐCD thống nhất giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc như sau:

- a) Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể nhưng mọi trường hợp không vượt quá 1,6% (một phẩy sáu phần trăm) số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện phát hành;
- b) Quyết định lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar);
- c) Trong trường hợp quy định pháp luật về thẩm quyền quyết định Tiêu chuẩn Người lao động tham gia chương trình ESOP được áp dụng tại thời điểm triển khai thực hiện cho phép, ĐHĐCD uỷ quyền cho HĐQT được quyết định sửa đổi, bổ sung các Tiêu chuẩn Người lao động được tham gia chương trình ESOP trên đây theo hướng tối đa hoá lợi ích cho cổ đông và Người lao động, nhưng phải đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật hiện hành;
- d) Quyết định thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
- e) Quyết định xây dựng, ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar); Quyết định tiêu chí cụ thể, danh sách, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và số lượng cổ phần Người lao động được tham gia chương trình và nguyên tắc làm tròn khi phân phối cổ phiếu cho Người lao động; Quyết định điều khoản thu hồi cổ phiếu và bán ra số cổ phiếu bị thu hồi;
- f) Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn theo đúng quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- g) Quyết định sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất các đợt phát hành cổ phiếu;
- h) Quyết định thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất các đợt phát hành cổ phiếu;
- i) Thực hiện các thủ tục sửa đổi đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất các đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật;
- j) Giao HĐQT cân nhắc, lựa chọn đơn vị tư vấn (nếu cần thiết), chủ động triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành phù hợp với các quy định của pháp luật;
- k) Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.

PHỤ LỤC 02.
PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ CHO NHÀ ĐẦU TƯ
 (Đính kèm Nghị quyết số: /NQ-ĐHĐCĐ2026 ngày 26/04/2026)

1. Phương án chào bán

Tên cổ phiếu chào bán	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar).
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông.
Mã chứng khoán	: DBD.
Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Loại tiền chào bán	: Đồng Việt Nam (VND).
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	: 94.489.262 cổ phiếu (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi hai cổ phiếu).
Vốn điều lệ	: 945.293.470.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi lăm tỷ hai trăm chín mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).
Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	: 23.300.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu ba trăm cổ phiếu).
Tổng giá trị dự kiến chào bán (theo mệnh giá)	: 233.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi ba tỷ đồng).
Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
Phương thức chào bán	: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
Nguyên tắc xác định giá chào bán	: Giá chào bán cụ thể được HĐQT xác định theo thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư nhưng không thấp hơn 50.000 đồng/cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết giá chào bán cụ thể tại thời điểm chào bán trên cơ sở đàm phán, thống nhất với nhà đầu tư trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và thực hiện theo đúng nguyên tắc xác định giá đã được ĐHĐCĐ thông qua.
Mục đích chào bán	: Bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu, nâng cao năng lực tài chính đầu tư thực hiện dự án nhà máy thuốc và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư	: Là tổ chức trong và/hoặc ngoài nước đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán. Có tiềm lực tài chính, cam kết đồng hành, hỗ trợ Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị và tài chính để phát triển Công ty và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.
Số lượng nhà đầu tư	: Tối đa 05 (năm) nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Ủy quyền cho HĐQT quyết định danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán đảm bảo đáp ứng các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.
Hạn chế chuyển nhượng	: Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
Phương án xử lý cổ phiếu	: Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư không phân phối hết

không phân phối hết	(nếu có) sẽ được HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá được xác định tại nguyên tắc xác định giá chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua. Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán. Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ theo số cổ phiếu thực tế phát hành.
Thời gian dự kiến phát hành	Dự kiến thực hiện trong năm 2026 hoặc năm 2027, sau khi chọn được nhà đầu tư và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm thành công sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.
Chào mua công khai	: Trường hợp tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ dẫn đến tỷ lệ sở hữu của đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại khoản 1 điều 35 Luật Chứng khoán thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ	: Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh sau khi có Thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.

2. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ dự kiến là 1.165.000.000.000 đồng (*Một nghìn một trăm sáu mươi lăm tỷ đồng*) (tính theo mức giá tối thiểu 50.000 đồng/cổ phần theo nguyên tắc xác định giá và giá định chào bán thành công 23.300.000 cổ phiếu), sau khi trừ đi các chi phí liên quan đến đợt chào bán này, sẽ được sử dụng để thực hiện đầu tư các dự án của Công ty theo thứ tự ưu tiên như sau:

- 1) Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ, tổng dự toán 840.000.000.000 đồng (*Tám trăm bốn mươi tỷ đồng*) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 490/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023; và
- (2) Dự án Nhà máy OSD Non-Betalactam, tổng dự toán 870.000.000.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi tỷ đồng*) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 749/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024.

Nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu trong thời gian chưa sử dụng chờ để giải ngân theo phương án sử dụng nêu trên có thể được Công ty gửi tiết kiệm ngắn hạn tại các ngân hàng.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm giải ngân cụ thể trên cơ sở tiến độ thực hiện dự án và tình hình thực tế của Công ty, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông, không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty và báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án: Công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.

3. Về tổ chức thực hiện

ĐHĐCĐ thông nhất giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc như sau:

- 1) Lựa chọn thời điểm thích hợp và tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai thực hiện phương án chào bán theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- 2) Quyết định danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ; Quyết định điều chỉnh danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tùy theo tình hình thực tế đàm phán và năng lực của các nhà đầu tư tại từng thời điểm.
- 3) Quyết định giá chào bán cụ thể tại thời điểm chào bán trên cơ sở đàm phán, thống nhất với nhà đầu tư trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và thực hiện theo đúng nguyên tắc xác định giá đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- 4) Quyết định thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- 5) Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và đảm bảo tuân thủ quy định liên quan đến cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật; Quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán riêng lẻ với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán riêng lẻ và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất về các nội dung thay đổi này (nếu có).
- 6) Căn cứ theo nguồn vốn thực tế thu được và tình hình thực tế của Công ty, chủ động triển khai các phương án bù đắp phần thiếu hụt để đầu tư các dự án trong trường hợp cần thiết.
- 7) Quyết định phương án xử lý đối với số cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán theo các nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- 8) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ sau khi có Thông báo bằng văn bản của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- 9) Thực hiện sửa đổi Điều lệ Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Thông báo bằng văn bản của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- 10) Thực hiện đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật.
- 11) Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung đối với số cổ phiếu chào bán thành công theo đúng quy định của pháp luật.
- 12) Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo việc thực hiện Phương án chào bán hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông và Công ty.

PHỤ LỤC 03.
SỬA ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY
 (Đính kèm Nghị quyết số: /NQ-ĐHĐCĐ2026 ngày 25/04/2026)

Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi sửa đổi như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa dược và dược liệu.	2100 (Chính)
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh dược phẩm do chính công ty sản xuất; Xuất khẩu dược liệu, dược phẩm theo qui định của Bộ Y tế; Nhập khẩu thành phẩm dược phẩm, mỹ phẩm; Kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng mỹ phẩm.	4649
3.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dược liệu do chính công ty sản xuất; Bán lẻ vật tư y tế, khẩu trang y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế ngành y, dược; mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe; chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế và gia dụng trừ các nhóm hàng thuộc danh mục Dự trữ quốc gia theo Nghị định số 56/2021/NĐ-CP ngày 31/05/2021 của Chính Phủ.	4772
4.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa.	1050
5.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng; Sản xuất muối I ốt; Sản xuất thực phẩm từ thảo dược thiên nhiên, nước uống từ dược liệu; Sản xuất các loại trà thảo dược; Sản xuất, khai thác, chế biến mật ong.	1079
6.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng (trừ gạo, đường mía, đường củ cải); Bán buôn trà thảo dược và các loại trà khác; Bán buôn mật ong và các sản phẩm của con ong. Bán buôn thực phẩm khác.	4632
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu vật tư y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế ngành y, dược và các ngành khoa học kỹ thuật khác, trang thiết bị, dụng cụ sử dụng cho các phòng thí nghiệm (lý-hóa-sinh) trừ các nhóm hàng thuộc danh mục Dự trữ quốc gia theo Nghị định số 56/2021/NĐ-CP ngày 31/05/2021 của Chính Phủ.	4659
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc thú y; Xuất nhập	4679

Stt	Tên ngành	Mã ngành
	<p>khẩu nguyên liệu, phụ liệu làm thuốc cho người khi được Bộ Y Tế và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép (Hoạt động nhập khẩu nguyên liệu làm thuốc không bao gồm việc thực hiện các hoạt động liên quan trực tiếp đến phân phối nguyên liệu làm thuốc tại Việt Nam, trừ nguyên liệu làm thuốc do chính Công ty tự sản xuất tại Việt Nam); Kinh doanh, xuất nhập khẩu hóa chất xét nghiệm, vắc xin, sinh phẩm dung cho người, các loại bao bì sản xuất trong lĩnh vực y, dược, thực phẩm, mỹ phẩm; Bán buôn, xuất nhập khẩu hóa chất công nghiệp, hóa chất tẩy rửa, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn; Thực phẩm chức năng.</p> <p>Ngoại trừ các hóa chất không được kinh doanh, bán buôn, bán lẻ theo Phụ lục 2 Luật Đầu tư 2014 và hóa chất bị cấm phân phối, xuất khẩu theo TT 34/2013/TT-BCT)</p> <p>Công ty không làm dịch vụ phân phối dược phẩm bên thứ ba tại thị trường Việt Nam.</p>	
9.	<p>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng</p> <p>Chi tiết: Sản xuất các loại nước khoáng, nước giải khát.</p>	1105
10.	<p>Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa</p> <p>Chi tiết: Sản xuất giấy nguyên liệu, bao bì carton.</p>	1702
11.	<p>Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh</p> <p>Chi tiết: Sản xuất lọ, ống thủy tinh dùng cho công nghiệp dược phẩm, tiêu dùng.</p>	2310
12.	<p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết: Vận tải nội bộ bằng đường bộ để phục vụ hoạt động sản xuất của công ty.</p>	4933
13.	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p>	6810
14.	<p>Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị</p> <p>Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc, dụng cụ trong lĩnh vực y tế và sản xuất dược phẩm.</p>	3312
15.	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Nghiên cứu, phát triển, chuyển giao sản phẩm mới trong lĩnh vực dược phẩm.</p>	7499
16.	<p>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</p> <p>Chi tiết: Lưu kho và dịch vụ kho bãi (không bao gồm cho thuê kho, bãi)</p>	5210
17.	<p>Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học</p>	3313

Stt	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Hoạt động sửa chữa máy móc, thiết bị y tế và thiết bị chẩn đoán có màn hình hiển thị, thiết bị đo lường và xét nghiệm, thiết bị phòng thí nghiệm, thiết bị ra đa và hoặc định vị vật dưới nước bằng siêu âm hoặc siêu âm.	
18.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
19.	Lắp đặt hệ thống điện;	4321
20.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí;	4322
22.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Gia công điện, điện lạnh	3290
23.	Trồng cây cao su	0125
24.	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất công nghiệp, hóa chất tẩy rửa, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; sản xuất tinh dầu tự nhiên	2029
25.	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
26.	Trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Trồng trọt, chăn nuôi (không chăn nuôi tại trụ sở, không bao gồm dịch vụ chăn nuôi và phát triển nguồn giống)	0150
27.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
28.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu nước tinh khiết, nước khoáng thiên nhiên và nước uống từ dược liệu, đồ uống không cồn	4633
29.	Sản xuất rượu vang	1102
30.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Đầu tư nuôi ong lấy mật	0149
31.	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ mật ong và các sản phẩm của con ong	4722
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Ngoại trừ các hàng hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu và phân phối theo thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương.	4620

Stt	Tên ngành	Mã ngành
33.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Chi tiết: Nhân và chăm sóc giống cây lâu năm; nhân và chăm sóc giống cây hàng năm	0130
34.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
35.	Trồng cây ăn quả	0121
36.	Trồng cây hàng năm khác	0119
37.	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ hàng nông, lâm sản; Bán lẻ hoa, cây cảnh (ngoại trừ các hàng hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo phụ lục 3 ban hành kèm theo thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương).	4773
38.	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ thịt gia súc, gia cầm	4722
39.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm nghiệm nguyên liệu, bao bì, thành phẩm dược phẩm, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.	7120
40.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ bảo quản thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; Dịch vụ tư vấn, quản lý bảo đảm chất lượng trong sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.	8699
41.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic	2220
42.	Hoạt động phải bảo đảm điều kiện, Giấy phép Kinh doanh theo quy định	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

